BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2024
Từ 05/8 - 09/8/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 06/8/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Đây là phiên họp ra mắt Ban Chỉ đạo và trao đổi, thống nhất đề cương, kế hoạch tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ từ khóa XII đến khóa XV.

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương... vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Việc tổng kết cơ cấu tổ chức của Chính phủ qua các nhiệm kỳ là cơ sở lý luận, thực tiễn quan trọng để nghiên cứu, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chính phủ phù hợp với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" và tình hình thực tế, nhằm góp phần tiếp tục hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo thảo luận xác định rõ mục tiêu xây dựng Đề án tổng kết; đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chính phủ.

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ và quyền hạn: nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ nhiệm vụ, giải pháp để triển khai tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Trưởng ban trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; điều hòa, phối hợp, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ rà soát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ từ nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII đến khóa XV; tổng hợp, báo cáo các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Sau khi nghe công bố các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo; nghe Tờ trình dự thảo Kế hoạch xây dựng Đề án tổng kết và Tờ trình dự thảo Đề cương sơ bộ Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo tập trung thảo luận về các căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý; mục đích, yêu cầu, phạm vi; các nội dung và phân công tổ chức thực hiện tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ khóa XII đến khóa XV.

Các thành viên Ban Chỉ đạo cũng thảo luận, cho ý kiến phân tích bối cảnh, quan điểm, mục tiêu; định hướng nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ máy của Chính phủ trong giai đoạn mới; nhất là việc phân công, phân cấp, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, ranh giới công việc của từng tổ chức, chức danh…

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoan nghênh, đánh giá cao và cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Kế hoạch triển khai; dự thảo đề cương Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức Chính phủ; ý kiến phát biểu thẳng thắn, tâm huyết, sát thực tế, mang tính xây dựng cao của các thành viên Ban Chỉ đạo; giao Bộ Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiếp thu đầy đủ, hợp lý ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành thông báo kết luận Phiên họp để sớm triển khai.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ liên quan đến rà soát, điều chỉnh, phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp, kiện toàn tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ qua nhiều nhiệm kỳ; trong khi các vấn đề liên quan tới tổ chức bộ máy luôn có những nội dung khó, phức tạp, nhạy cảm, phạm vi rộng, liên quan nhiều đối tượng.

Do đó, việc tổng kết đòi hỏi phải có sự tập trung chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo và sự vào cuộc của các Bộ, ngành, trong đó có vai trò rất quan trọng của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai nhiệm vụ tổng kết của Bộ, ngành mình và ngành, lĩnh vực được Ban

Chỉ đạo phân công để việc tổng kết đảm bảo sát tình hình thực tế, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, đạt mục tiêu, kết quả cao nhất.

Yêu cầu xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện tổng kết, có báo cáo trước ngày 31/12/2024, Thủ tướng đề nghị các cơ quan tập trung xây dựng kế hoạch, đề cương tổng kết sát thực tế, khả thi, trọng tâm, trọng điểm và cụ thể theo từng tháng, từng quý, với tinh thần "rõ người, rõ việc, rõ lộ trình, thời gian, rõ sản phẩm" để các Bộ, ngành có căn cứ thực hiện theo phạm vi, thẩm quyền.

Theo Thủ tướng Chính phủ, việc tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ liên quan đến nhiều luật, do đó cần nghiên cứu kỹ lưỡng; các cấp, các ngành phải có báo cáo trên nền đề cương chung, thống nhất từ cơ sở dữ liệu, số liệu… để dễ tổng hợp, ngoài ra, một số ngành có nhiệm vụ báo cáo một số nội dung mang tính đặc thù.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Kế hoạch tổng kết, trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định ban hành để tổ chức triển khai nhiệm vụ tổng kết; gửi văn bản tới các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đánh giá việc việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành mình trong mối quan hệ chung với các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, cơ quan chủ trì xây dựng các Báo cáo đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ các nhiệm kỳ Chính phủ từ khóa XII đến khóa XV, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ phải rà soát các vấn đề giao thoa trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và đề xuất giải pháp, gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, trên tinh thần cái gì đã "chín", đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, luật hóa, cái gì còn hạn chế, vướng mắc thì sửa đổi, bổ sung.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ mục tiêu tổng kết phải nghiên cứu, đánh giá có hệ thống, toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 04 nhiệm kỳ Chính phủ; đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chính phủ; lưu ý mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan của hệ thống chính trị.

Về yêu cầu trọng tâm của công tác tổng kết, Thủ tướng Chính phủ đề nghị phải bám sát các cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, trong đó có Cương lĩnh xây dựng đất nước, các nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, Hiến pháp và pháp luật có liên quan để đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, bao trùm các kết quả đạt được, các hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Cùng với đó, đề xuất các định hướng, giải pháp kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, giảm đầu mối bên trong, tăng cường phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, giảm tiêu cực, phiền hà cho người

dân và doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của Chính phủ.

Về phạm vi tổng kết, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, quan điểm, định hướng, giải pháp về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo tinh thần Nghị quyết, Kết luận của Đảng; rà soát các vấn đề giao thoa về quản lý nhà nước và phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong các lĩnh vực; nghiên cứu các quy định của Đảng để đề xuất định hướng kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XVI và giai đoạn tiếp theo.

Giao Bộ Ngoại giao xây dựng Báo cáo tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về tổ chức bộ máy của Chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Thủ tướng lưu ý quá trình tổng kết cần tham khảo có chọn lọc ý kiến chuyên gia, nhà khoa học; việc khảo sát mô hình, tham khảo kinh nghiệm cần tập trung vào một số nước có đặc điểm tương đồng về văn hóa, kinh tế, chính trị, điều kiện phát triển với Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ của các Bộ, ngành; trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, chưa thống nhất thì báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì xem xét, chỉ đạo.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công**

Ngày 08/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Chỉ thị số 26/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024.

Chỉ thị nêu rõ: Năm 2024 phải là năm bứt phá trong giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tạo tiền đề thuận lợi hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành ít nhất 3.000km đường bộ cao tốc.

Để đạt được mục tiêu phấn đấu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư và đấu thầu dự án

Cụ thể, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu, phấn đấu khởi công tất cả các công trình, dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền giao, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án. Đồng thời, chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, tổng hợp nhu cầu bổ sung vốn của các dự án và có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân trong nội bộ của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định, bảo đảm giải ngân hết số vốn đã được giao.

Không để tình trạng dự án chờ mặt bằng

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án. Cụ thể, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt trong triển khai dự án cần phải tập trung tháo gỡ.

Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; không để tình trạng dự án chờ mặt bằng, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, trọng điểm, đường liên vùng, đường ven biển.

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền vận động Nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Bên cạnh đó, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên. Tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, đất… phục vụ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Thực hiện các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho các dự án đầu tư công. Xử lý nghiêm tình trạng tạo khan hiếm giả, liên kết giữa các chủ mỏ vật liệu để nâng giá, khai thác, cung cấp không đúng quy định làm ảnh hưởng đến việc thi công các dự án.

Tăng cường giám sát việc chấp hành các quy định trong quản lý, giải ngân vốn đầu tư công

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường tần suất kiểm tra dự án để chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, điều chỉnh vốn, thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhũng nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

Bên cạnh đó, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo thực chất, không lạm dụng việc tạm ứng hợp đồng. Đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, hạn chế trình cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian bố trí vốn dự án.

Rà soát, tháo gỡ các quy định chồng chéo, vướng mắc

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định tại các Luật liên quan theo hướng đơn giản hóa, giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính, tháo gỡ các chồng chéo, vướng mắc, đảm bảo công khai, minh bạch, chống tham nhũng, lãng phí…, đặc biệt là các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, tăng cường phân cấp, phân quyền, đảm bảo công khai, minh bạch; báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 9 năm 2024.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các nội dung còn vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư công tại Luật Ngân sách nhà nước như nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương để đầu tư dự án qua địa bàn 02 địa phương; sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư các công trình thuộc phạm vi quản lý của trung ương; đơn giản hóa quy trình giải ngân của các khoản viện trợ không hoàn lại...

Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, kịp thời nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp điều hành giá, các chính sách về thuế, phí và các chính sách khác, góp phần ổn định giá cả, giảm chi phí cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng cho các dự án

Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất đắp nền) cho các dự án đường bộ cao tốc, dự án trọng điểm, liên vùng, đường ven biển, gắn với Đợt thi đua "500 ngày đêm quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thi đua hoàn thành thắng lợi các dự án đường bộ cao tốc".

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước 30/8/2024 về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; rà soát các quy định, trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Bộ Xây dựng theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc bảo đảm cung cầu, kiểm soát giá vật liệu xây dựng. Hướng dẫn, xử lý các vướng mắc của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan tới quy hoạch đô thị, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024; khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định

sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trong tháng 8/2024 nhằm khắc phục các bất cập liên quan đến thủ tục về môi trường đối với các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước.

Trong tháng 8/2024, hướng dẫn việc quản lý, chuyển đổi đất rừng, đất lúa liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư công.

Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án chồng lấn với khu vực quy hoạch khoáng sản của các địa phương.

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ thị về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**

Ngày 08/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Chỉ thị số 25/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Đánh giá cụ thể kết quả đạt được, nêu rõ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Cụ thể, về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung vào các nội dung: Đánh giá việc ban hành văn bản, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn trong quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan, địa phương. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ, dự án theo từng nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có)). Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các năm 2021, 2022, 2023, ước thực hiện năm 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025 theo từng nguồn vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển; tình hình thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư).

Kết quả đạt được, hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn.

Hạn chế, khó khăn, vướng mắc; Nguyên nhân (khách quan, chủ quan); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bài học kinh nghiệm; Đề xuất, kiến nghị (kể cả các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra (nếu có)).

Đánh giá tình hình sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội

Về đánh giá tình hình sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nêu rõ: Tổng số vốn đầu tư công của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tình hình phân bổ, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trong kế hoạch đầu tư công hằng năm và kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, trách nhiệm của cá nhân, tập thể; bài học kinh nghiệm; đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ cho việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn, mang tính biểu tượng, xoay chuyển tình hình và chuyển trạng thái, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; đối với các địa phương, vốn đầu tư công được lập phù hợp với từng cấp chính quyền, từng cấp ngân sách, phạm vi địa giới hành chính và yêu cầu phát triển của các cấp địa phương. Số lượng dự án đầu tư vốn ngân sách trung ương thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 định hướng khoảng 15 đến 20% tổng số lượng dự án; để tập trung cho các dự án lớn quan trọng quốc gia và không mất nhiều thời gian làm thủ tục.

Quán triệt nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các ngành y tế, giáo dục, xã hội...

Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: Ngân sách trung ương (bao gồm cả hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương) phải tập trung đầu tư vào các dự án quan trọng quốc gia, công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, liên quốc gia, quốc tế, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, vùng, quốc gia, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, kiên quyết khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, kém hiệu quả.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức

độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên quốc gia và liên quốc tế, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước, chuyển đổi xanh; thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 (nếu còn), thu hồi dứt điểm số dư vốn ứng trước phải thu hồi theo quy định tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội (nếu còn).

Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm và kiểm tra, giám sát; giảm thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư công, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên như sau: a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn); b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn); c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch); d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035); e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công; g) Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ, ngành, địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước ngày 30/9

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước ngày 15/8/2024. Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, trình cấp có thẩm quyền theo quy định trước ngày 20/9/2024.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026 - 2030 trước ngày 15/01/2025.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30/9/2024.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC TẠI TỈNH HÒA BÌNH

Ngày 08/8/2024, Đoàn công tác Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do đồng chí Trương Hải Long, Thứ trưởng Bộ Nội vụ làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính của tỉnh Hòa Bình.

Theo báo cáo, công tác cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Từ năm 2023 đến nay, tỉnh Hòa Bình đã hoàn thành 38/113 nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao; đang thực hiện trong hạn 75 nhiệm vụ.

Trong 7 tháng qua, tỉnh thực hiện được 55/84 nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Hòa Bình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành 78 quyết định danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Toàn tỉnh Hòa Bình đã tiếp nhận 281.917 hồ sơ thủ tục hành chính; đã và đang giải quyết 280.969 hồ sơ. Tỷ lệ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt trên 97%; cấp huyện đạt 99,74%; cấp xã đạt 99,77%.

Theo đánh giá của Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa của tỉnh Hòa Bình đạt trên 78%. Công tác tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh Hòa Bình có nhiều tiến triển và đạt được một số kết quả khả quan. Toàn tỉnh Hòa Bình đã thành lập được 1.482 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xóm; 15 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với gần 13.000 thành viên. Cổng dịch vụ công của tỉnh hiện cung cấp 1.855 thủ tục hành chính, trong đó có 1.156 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 659 dịch vụ công trực tuyến một phần…

Tại Buổi làm việc, các đại biểu đã trao đổi, làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và các kiến nghị của tỉnh với đoàn kiểm tra cũng như với Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Đặc biệt, đối với tỉnh trong những năm qua đã làm tốt việc gắn hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu, công tác thi đua - khen thưởng trong thực hiện cải cách hành chính với tinh thần phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp một cách tốt nhất.

Tỉnh Hòa Bình kiến nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung một số tính năng trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thống kê tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hoá; kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các sở, ban, ngành (hiện mới thống kê được cấp huyện, cấp xã) nhằm thuận tiện theo dõi, đánh giá các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính. Đề nghị các Bộ, ngành liên quan có hướng dẫn kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu với các địa phương để tạo thuận lợi liên thông, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và thực hiện liên thông thủ tục hành chính phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp…

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Bùi Văn Khánh tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên đoàn kiểm tra. Tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, trong thời gian tới tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị phần mềm, trang thiết bị… phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng đoàn Trương Hải Long công tác đánh giá cao những kết quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Hòa Bình trong thời gian qua. Về nhiệm vụ thời gian tới, đồng chí Thứ trưởng đề nghị tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, làm tốt việc cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

Trước đó, đoàn công tác đã kiểm tra tại Bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lâm, Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm và Bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" Ủy ban nhân dân TP. Hoà Bình.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chính phủ, các Bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trong tháng 7/2024 đã ban hành thêm: 01 Nghị định, 04 Thông tư.

Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

Thủ tướng Chính phủ: chủ trì phiên họp lần thứ 9 Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số để đánh giá những kết quả đạt được về chuyển đổi số 06 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với các Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thảo luận, làm rõ nhằm thống nhất tư duy, phương pháp, cách tiếp cận để hành động thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; kết luận, chỉ đạo về đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06 tại Hội nghị của thành phố Hà Nội sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06; kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ "Điểm nghẽn" Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính) đến nay đạt 43%.

Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 89,35%. Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia là 37,4%. 100% hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối thông suốt qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục Cơ sở dữ liệu dùng chung của mình, với tổng số gần 3000 cơ sở dữ liệu. Tổng số giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trong năm 2024 đến ngày 16/7/2024 là 533 triệu (bằng 85% tổng số giao dịch năm 2023). Hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP).

Về phát triển kinh tế số

Tốc độ tăng trưởng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực của Việt Nam so với năm 2022 đạt được kết quả ấn tượng: du lịch trực tuyến tăng 82%, thanh toán số tăng 19%, đưa Việt Nam trở thành quốc gia tăng trưởng nhanh nhất về thanh toán số tại khu vực Đông Nam Á, thương mại điện tử tăng 11%. Số lượng doanh nghiệp công nghệ thông tin đang hoạt động ước đạt khoảng 45.500 doanh nghiệp. Năm 2023, Việt Nam có hơn hơn 1,5 nghìn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt 7,5 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2022.

Về phát triển xã hội số

Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử tăng từ mức 3% lên 13,5% (tăng gần gấp 4 lần trong 4 năm); tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 87,08% (tăng thêm 20% từ mức tỷ lệ của năm 2020). Về phát triển công dân số, đến tháng 12/2023, Bộ Công an đã cấp trên 84,7 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip. Đã kích hoạt 45,4 triệu tài khoản định danh (đạt 67,5% so với tổng hồ sơ tiếp nhận). Có 34 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỉ lệ kích hoạt định danh điện tử cao nhất cả nước. Ứng dụng VNeID đã được tích hợp thêm các tiện ích: sổ sức khỏe điện tử; giấy phép lái xe; ví điện tử; kê khai, đăng ký, nộp thuế; thông tin sổ bảo hiểm xã hội và nhiều tiện ích khác.

Về An toàn thông tin

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Mạnh Tuyền, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng.**

Dự thảo Nghị quyết nêu rõ, chính quyền địa phương ở TP. Hải Phòng là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

Chính quyền địa phương ở các quận tại TP. Hải Phòng là Ủy ban nhân dân quận. Ủy ban nhân dân quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Chính quyền địa phương ở phường tại TP. Hải Phòng là Ủy ban nhân dân phường. Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Việc tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính khác của TP. Hải Phòng được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều chuyển các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân quận, phường bảo đảm không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ

Dự thảo Nghị quyết quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng tại Điều 2 và Điều 3 theo hướng đề xuất điều chuyển các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân quận, Hội đồng nhân dân phường cho Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường để bảo đảm không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này.

Riêng đối với nhiệm vụ về quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của pháp luật, đề xuất giao cho Ủy ban nhân dân quận (không chuyển giao nhiệm vụ này cho Ủy ban nhân dân thành phố) để đảm bảo quy định về thời gian và tiến độ thực hiện của các dự án.

Dự thảo Nghị quyết đề xuất các quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận tại thành phố Hải Phòng.

Bên cạnh đó, bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán thu, chi ngân sách; phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

Dự thảo Nghị quyết dành 2 Điều quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủy Nguyên thuộc TP. Hải Phòng.

Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố thuộc TP. Hải Phòng có thêm Ban Đô thị do với quy mô và định hướng phát triển thành phố thuộc TP. Hải Phòng, khối lượng công việc liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị sẽ tăng lên rất nhiều và phức tạp khi mô hình quản lý có cả đô thị và nông thôn, nên việc thành lập Ban Đô thị để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đô thị.

Đồng thời bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hải Phòng để phụ trách về lĩnh vực đô thị để tăng cường công tác quản lý nhà nước về đô thị.

Bộ Nội vụ cũng cho biết, trên cơ sở thực tế phát sinh nhiệm vụ, quyền hạn khi tổ chức chính quyền đô thị, dự thảo Nghị quyết đề xuất bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong việc quyết định tổng số vốn chuẩn bị đầu tư các dự án do huyện quản lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của huyện và Ủy ban nhân dân huyện giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho từng dự án do huyện quản lý, đảm bảo không vượt tổng số vốn chuẩn bị đầu tư được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết cũng quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân phường tại TP. Hải Phòng.

Bộ Nội vụ đề xuất các quy định về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào một số văn bản:**

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí.

Bộ Tài chính cho biết, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 33/2018/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm

định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài như sau:

Tổ chức thu phí, lệ phí: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài theo quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 44, Điều 60, Điều 61, Điều 62 và Điều 63 Luật Du lịch là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 34/2018/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch như sau:

Tổ chức thu phí: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định tại Điều 50, Điều 56 Luật Du lịch là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 94/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản như sau:

Các cơ sở đăng kiểm tàu cá công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá thu phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá theo quy định tại Thông tư này.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản (thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá) theo quy định tại Điều 69 Luật Thủy sản và cấp giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam theo quy định tại Điều 56 Luật Thủy sản là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2015/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về Nội dung và mức chi lập dự toán nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội (Điều 6) như sau:

Đối với nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được xác định là nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Nội dung và mức chi lập dự toán nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đối với nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện dưới hình thức hội nghị, hội thảo khoa học và công nghệ: Nội dung và mức chi lập dự toán nhiệm vụ thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ

chi hội nghị; Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước và Thông tư số 03/2023/TT-BTC về hội thảo khoa học.

Đối với hoạt động góp ý văn bản do các cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các hội thành viên: Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về Chi công tác quản lý hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ở Trung ương (Điều 7) như sau:

Chi thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi kiểm tra, đánh giá các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Đối với nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được xác định là nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC. Đối với các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Chi biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Chi thực hiện về thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện, sản phẩm đạt được của các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; và theo các định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thông tin truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định.

- Dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán Quỹ Bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

Theo dự thảo, các cơ quan bảo hiểm xã hội phải mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh liên quan đến hoạt động thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được giao quản lý. Việc mở sổ, ghi sổ, khoá sổ, bảo quản, lưu trữ sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư này.

Mỗi cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ sử dụng một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm để kế toán các hoạt động thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được giao quản lý, bao gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Các cơ quan

bảo hiểm xã hội phải mở đầy đủ các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết và thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, trình tự và phương pháp ghi sổ theo quy định tại Thông tư này.

Sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi sổ tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo trình tự thời gian hoặc theo nội dung kinh tế. Trường hợp cần thiết, có thể kết hợp việc ghi sổ theo trình tự thời gian với việc phân loại, hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh theo nội dung kinh tế.

Việc ghi sổ kế toán phải căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc thông tin, dữ liệu chứng minh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; nội dung ghi sổ phải chính xác, trung thực; tài khoản sử dụng trong hạch toán kế toán phải phù hợp với nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; số liệu trình bày trên sổ kế toán phải đảm bảo rõ ràng, liên tục theo thời gian, thông tin được hiển thị đầy đủ, có hệ thống; không được viết tắt, không được bỏ cách dòng.

Dự thảo nêu rõ, các cơ quan bảo hiểm xã hội được tự thiết kế mẫu chứng từ kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động thu, chi các Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin phục vụ hạch toán kế toán các quỹ bảo hiểm, trừ chứng từ kế toán đã có quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan. Chứng từ kế toán tự thiết kế phải phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đáp ứng các nội dung quy định tại Luật kế toán, phù hợp với thông tin cần ghi sổ kế toán và yêu cầu quản lý của Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Trường hợp cơ quan bảo hiểm xã hội sử dụng các chứng từ kế toán in sẵn, thì phải thực hiện bảo quản cẩn thận, không được để hư hỏng, mục nát. Đối với loại chứng từ kế toán được cơ quan có thẩm quyền quy định phải quản lý riêng biệt, chặt chẽ như tiền, thì đơn vị phải thực hiện đúng quy trình quản lý, đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Quy định về tài khoản kế toán, dự thảo nêu rõ, tài khoản kế toán phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống về tình hình thu, chi, kết dư các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do các cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý; tình hình đầu tư quỹ bảo hiểm, trích lập các quỹ dự phòng và thanh toán giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội với nhau theo quy định của pháp luật.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Theo dự thảo, đối tượng kiểm tra là người đã có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp đã bị trừ hết điểm theo quy định tại Điều 58 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Dự thảo nêu rõ, kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được thực hiện theo Bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính do Bộ Giao thông vận tải ban hành (đối với người có giấy phép lái xe ô tô).

Cũng theo dự thảo, đối với kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người dự kiểm tra thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đối với kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông, người dự kiểm tra xử lý các tình huống giao thông mô phỏng trên máy tính.

Người dự kiểm tra là người nước ngoài khi đến kiểm tra phải có người phiên dịch, đối với người dân tộc thiểu số khi dự kiểm tra có người phiên dịch khi cần thiết…

Người dự kiểm tra không đạt yêu cầu có thể đăng ký kiểm tra lại sau 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

- Dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và tổ chức kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

Bộ Công an cho biết, thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 (được tách ra từ Luật giao thông đường bộ năm 2008), trong đó nội dung về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp cần được quy định cụ thể, phù hợp với quy định tại Luật và thực tiễn phát sinh.

Bộ Công an đã dự thảo Thông tư theo hướng hợp nhất Thông tư số 72/2019/TT-BCA và Thông tư số 118/2021/TT-BCA, đồng thời bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp. Do vậy, dự thảo Thông tư chỉ kế thừa một số nội dung, còn các nội dung khác mới được bổ sung cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực tiễn.

Cụ thể, dự thảo bổ sung quy định chung đối với xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu; bổ sung quy định về trình tự thực hiện cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với trường hợp xe nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp; thay thế quy định của Hội đồng thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo thành Hội đồng thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, cải tạo (kể cả xe sản xuất, lắp ráp phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm); bổ sung quy định về việc thiết kế, thẩm định thiết kế, thi công, kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe sản xuất, lắp ráp (kể cả xe sản xuất, lắp ráp phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm), nhập khẩu; đồng thời, giữ lại quy định về thiết kế, thẩm định thiết kế, thi công, kiểm tra chất lượng đối với xe cải tạo; bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị và việc kiểm tra, cấp chứng nhận chất lượng đối với xe nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp (kể cả xe sản xuất, lắp ráp phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm); giữ quy định về hồ sơ đề nghị và

việc kiểm tra cấp chứng nhận chất lượng đối với xe cải tạo. Việc bổ sung quy định cho phù hợp với quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; bổ sung quy định các trường hợp cụ thể khi kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu; bổ sung quy định về cấp, cấp đổi, cấp lại các loại Giấy chứng nhận chất lượng đối với xe nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp (kể cả xe sản xuất, lắp ráp phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm) sau khi cơ quan quản lý chất lượng đã kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế xe; bổ sung quy định về cấp mới, cấp đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định; bổ sung quy định về trách nhiệm của đơn vị thiết kế, thi công, sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe.

- Dự thảo Nghị định quy định về đấu giá biển số xe.

Theo dự thảo, đấu giá biển số xe được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên môi trường mạng; phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; bảo mật về tài khoản truy cập, thông tin về người tham gia đấu giá và các thông tin khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính khách quan, minh bạch, an toàn, an ninh mạng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản, người tham gia đấu giá và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Bộ trưởng Bộ Công an quyết định số lượng biển số xe đưa ra đấu giá tại mỗi phiên đấu giá, bao gồm biển số xe của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, dự kiến cấp mới, đang trong Hệ thống đăng ký, quản lý xe của Bộ Công an và bổ sung số lượng biển số xe cho Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp hết biển số xe để đăng ký khi chưa đến phiên đấu giá tiếp theo.

Theo dự thảo, giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 triệu đồng. Giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 triệu đồng.

Tiền đặt trước đối với một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 triệu đồng; đối với xe mô tô, xe gắn máy là 5 triệu đồng. Bước giá đối với đấu giá biển số xe ô tô là 5 triệu đồng; đối với đấu giá biển số xe mô tô, xe gắn máy là 500.000 đồng.

Theo dự thảo, tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 2 ngày. Trường hợp trúng đấu giá, tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Theo dự thảo, Bộ Công an chuyển danh sách biển số xe đưa ra đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản, đồng thời thông báo công khai kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, có đường dẫn đến Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai thông tin tổ chức đấu giá tài sản, danh sách biển số xe đưa ra đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản và niêm yết tại trụ sở. Quy chế đấu giá được niêm yết, thông báo công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến và trụ sở của tổ chức đấu giá tài sản.

Thời gian thông báo công khai, niêm yết Quy chế đấu giá, danh sách biển số xe đưa ra đấu giá ít nhất 30 ngày trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

Tổ chức đấu giá tài sản công khai số lượng người đăng ký tham gia đấu giá của từng biển số đang niêm yết.

Dự thảo nêu rõ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá như sau: Thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định (Người tham gia đấu giá là tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá biển số xe theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan) và nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực việc kê khai thông tin để đăng ký tham gia đấu giá…

- Dự thảo Thông tư quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

Bộ Công an cho biết, dự thảo đề xuất nhiều điểm mới phù hợp với thực tiễn công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục đăng ký xe.

Về độ tuổi khi làm thủ tục đăng ký xe, theo quy định tại Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 24/2023/TT-BCA: Cá nhân từ đủ 15 tuổi trở lên thì được đăng ký xe. Trường hợp cá nhân từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi đăng ký xe thì phải được cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đồng ý và ghi nội dung "đồng ý", ký, ghi rõ họ tên, mối quan hệ với người được giám hộ trong giấy khai đăng ký xe.

Quy định trên được Bộ Công an đề xuất sửa đổi như sau: "Người chưa thành niên khi làm thủ tục đăng ký xe thì phải được người đại diện theo quy định của pháp luật đồng ý và ghi nội dung "đồng ý", ký, ghi rõ họ tên, mối quan hệ với người đó trong giấy khai đăng ký xe".

Như vậy, thay vì quy định cá nhân phải từ đủ 15 tuổi trở lên mới được đăng ký xe, dự thảo đề xuất không giới hạn độ tuổi đăng ký xe.

Về việc kê khai nộp hồ sơ đăng ký xe, theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Thông tư số 24/2023/TT-BCA đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 28/2024/TT-BCA: "Việc kê khai đăng ký xe được thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an (sau đây gọi chung là cổng dịch vụ công) hoặc trên Ứng dụng định danh quốc gia (trường hợp thực hiện đăng ký xe lần đầu bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước) hoặc kê khai làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe".

Tuy nhiên, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA lại quy định "ưu tiên tiếp nhận giải quyết các thủ tục đăng ký xe trên cổng dịch vụ công".

Do đó, để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân được sử dụng đa dạng các kênh dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm sự công bằng giữa các đối tượng khi thực hiện thủ tục đăng ký xe, dự thảo Thông tư bỏ quy định "ưu tiên tiếp nhận giải quyết các thủ tục đăng ký xe trên cổng dịch vụ công"; đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định việc kê khai đăng ký xe như sau:

"Việc kê khai nộp hồ sơ đăng ký xe được thực hiện theo một trong các hình thức sau: a) Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an (sau đây gọi chung là cổng dịch vụ công); b) Ứng dụng định danh quốc gia; c) Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định; d) Trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Trường hợp thực hiện đăng ký xe lần đầu bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chủ xe kê khai đăng ký xe trên cổng dịch vụ công hoặc trên Ứng dụng định danh quốc gia".

Khoản 1 Điều 37 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: Biển số xe đưa ra đấu giá là biển số xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy được quy định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều 36 của Luật này, được công khai để tổ chức, cá nhân lựa chọn đăng ký tham gia đấu giá.

Việc thí điểm đấu giá biển số xe ô tô đã được quy định tại Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội. Do vậy, dự thảo bổ sung quy định về việc đăng ký, quản lý biển số xe mô tô, xe gắn máy trúng đấu giá, tương tự như đăng ký, quản lý biển số xe ô tô trúng đấu giá.

*** Bộ Ngoại giao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định điều chỉnh, sửa đổi Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.**

Bộ Ngoại giao cho biết, dự thảo Quyết định được xây dựng nhằm mục đích hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và đáp ứng các yêu cầu, đề xuất của địa phương trong vấn đề phân cấp thẩm quyền cấp phép của Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại địa phương, đơn giản hóa thủ tục và tạo thuận lợi hơn nữa cho công tác tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, rút ngắn quy trình và thời gian xử lý hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương, đồng thời đề cao vai trò chủ động của các cơ quan chuyên môn phụ trách công tác đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Trên cơ sở các nội dung đã được Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai trên đây, Bộ Ngoại giao kiến nghị 02 phương án điều chỉnh, sửa đổi Quyết định 06/2020/QĐ-TTg như sau:

Phương án 1: Bám sát nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg, theo đó nêu bật việc phân cấp trong giải quyết 02 thủ tục hành chính về cho chủ trương đăng cai và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương.

Phương án 2: Thực hiện phân cấp thẩm quyền giải quyết 02 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành có liên quan và tổng thể Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Luật Giám định tư pháp thay thế Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Bộ Tư pháp cho biết, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, cải cách tư pháp, cải cách hành chính hiện nay, công tác giám định tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp chưa được đảm bảo, người giám định tư pháp còn thiếu kiến thức pháp lý; chế độ, chính sách đãi ngộ chưa đủ để thu hút các nhà chuyên môn giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp; các quy định về quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong Luật Giám định tư pháp cần tiếp tục được hoàn thiện.

Thứ hai, xã hội hoá giám định tư pháp còn hạn chế, bất cập, chưa huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn, công nghệ cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ ba, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trưng cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định, cụ thể: (1) Về bên trưng cầu giám định: (i) không nêu cụ thể vấn đề cần giám định hoặc không phù hợp với phạm vi chuyên môn của tổ chức được trưng cầu; (ii) tập trung trưng cầu giám định về các bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; (iii) chưa đảm bảo đầy đủ, kịp thời chi phí, bồi dưỡng giám định; (iv) thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc giám định; (v) thiếu sự phối hợp để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong trưng cầu, thực hiện giám định. (2) Về bên tiếp nhận, thực hiện giám định: (i) có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; (ii) chậm cử người hoặc cử người không có năng lực giám định; (iii) kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định; (iv) kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung; (v) thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định; (vi) thiếu chủ động thông tin, kịp thời phối hợp với cơ quan trưng cầu trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, thực hiện giám định...

Thứ tư, việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; chưa có được các chính sách, chế độ ưu đãi đủ mạnh nên chưa khuyến khích, thu hút các nhà chuyên môn giỏi, các tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ năm, một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa thực sự quan tâm chăm lo đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp nên chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình đối với công tác này.

Bộ Tư pháp cho biết, nhiều tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong hoạt động giám định tư pháp hiện nay có nguyên nhân từ thể chế, trong đó, một số quy định của Luật Giám định tư pháp đã trở nên bất cập, cần được tiếp tục hoàn thiện.

Vì vậy, việc sửa đổi toàn diện Luật Giám định tư pháp nhằm tiếp tục thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để góp phần quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng chống tham nhũng trong tình hình mới là yêu cầu cần thiết khách quan.

- Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Tại dự thảo, việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản được đề xuất như sau: Trường hợp Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định

tại Khoản 19 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản thì thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đấu giá tài sản đến trụ sở của Sở Tư pháp để giải trình.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trong thông báo của Sở Tư pháp mà người được yêu cầu không đến giải trình hoặc không cung cấp văn bản giải trình thì Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp.

Dự thảo nêu rõ, trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đến giải trình hoặc cung cấp văn bản giải trình thì Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xem xét nội dung giải trình trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giải trình và thực hiện như sau:

Trường hợp xác định doanh nghiệp đấu giá tài sản không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản đề nghị không thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp thì Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản đến địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Trường hợp không chấp thuận nội dung giải trình thì Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Theo dự thảo, sau khi nhận được quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp đấu giá tài sản thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

Theo dự thảo, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động công bố thông tin về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật Đấu giá tài sản.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, dự thảo Nghị định được ban hành nhằm mục đích: Thúc đẩy việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học và người dạy, góp phần đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Giúp thu hút sinh viên nước ngoài vào học tập tại Việt Nam; thúc đẩy đầu tư và xã hội hóa giáo dục, giúp đảm bảo quyền lợi của người học và người dạy.

Theo dự thảo, nhà giáo dạy môn học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Về chuyên môn, nghiệp vụ: Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. b) Về năng lực ngoại ngữ: Giáo viên tiểu học, trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4, giáo viên trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; Giảng viên dạy tại các cơ sở giáo dục đại học phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; Người dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; Những người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài thì được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ trong trường hợp ngoại ngữ đó là ngôn ngữ giảng dạy ở các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Người học tham gia theo tinh thần tự nguyện và có khả năng theo học môn học được dạy bằng ngoại ngữ. Kiểm tra đầu vào đối với người học do cơ sở giáo dục thực hiện và được mô tả trong Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể mức thu, sử dụng và quản lý học phí.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.**

Dự thảo quy định rõ về đăng tải thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Theo đó, thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Trường hợp nhà thầu có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật thì kê khai trên Hệ thống.

Nhà thầu chủ động cập nhật thông tin về năng lực, kinh nghiệm của mình theo quy định trên Hệ thống và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin đã kê khai trên Hệ thống. Trường hợp nhà thầu tự thực hiện việc chỉnh sửa trên Hệ thống, Hệ thống sẽ lưu lại toàn bộ các thông tin trước và sau khi nhà thầu thực hiện chỉnh sửa. Thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu được xác thực bằng chữ ký số của nhà thầu.

Nhà thầu phải đính kèm các văn bản, tài liệu để chứng minh tính xác thực về năng lực, kinh nghiệm, tài liệu đính kèm được lưu trữ và quản lý trên Hệ thống.

Trường hợp nhà thầu kê khai không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

Đối với nội dung thông tin về số liệu về báo cáo tài chính, trường hợp số liệu về báo cáo tài chính trên Hệ thống đã được cập nhật từ Hệ thống thuế điện tử và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì nhà thầu không phải kê khai số liệu về báo cáo tài chính. Đối với số liệu báo cáo tài chính từ năm 2021 trở đi, trường hợp nhà thầu phát hiện Hệ thống chưa cập nhật số liệu so với Hệ thống thuế điện tử thì nhà thầu sửa đổi cho phù hợp với số liệu đã báo cáo với cơ quan thuế, Hệ thống sẽ lưu lại các phiên bản sửa đổi thông tin của nhà thầu.

Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm cung cấp thông tin về thỏa thuận khung quy định tại Khoản 2 Điều 90 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP lên Hệ thống.

Thông tin chủ yếu của hợp đồng gồm: số hiệu hợp đồng, chủ thể hợp đồng, giá hợp đồng, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu theo quy định tại Khoản 7 Điều 39 của Luật Đấu thầu, thời gian thực hiện hợp đồng (là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng), thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, danh sách nhà thầu phụ (nếu có), phạm vi công việc của hợp đồng, các thông tin khác (nếu có).

Chủ đầu tư hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm trong mua sắm tập trung có trách nhiệm cung cấp thông tin chủ yếu của hợp đồng chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu.

Thời gian đăng tải: Thông tin về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống theo quy định tại điểm a Khoản 1 và Khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu và Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Khi đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đính kèm các tài liệu là căn cứ lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông tin cơ bản về dự án được đăng tải đồng thời với kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Trường hợp gói thầu có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP thì dự toán được duyệt phải được đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 05 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Chủ đầu tư phải đính kèm quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quá trình đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

*** Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc.**

Dự thảo này đề xuất quy định về việc thu phí đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác.

Dự thảo nêu rõ, đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác được triển khai thu phí bao gồm:

1. Đường cao tốc đáp ứng các điều kiện sau đây: Được thiết kế, đầu tư xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan; Hoàn thành bàn giao, đưa vào khai thác theo quy định của Luật Đường bộ, quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đường cao tốc đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành, khi đưa vào khai thác mà chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều 45, Khoản 2 Điều 47 của Luật Đường bộ thì việc thu phí sẽ được triển khai khi hoàn thành việc xây dựng, lắp đặt hạ tầng trạm thu phí, hệ thống phần mềm, thiết bị phục vụ việc thu phí; các công trình dịch vụ công tại trạm dừng nghỉ theo vị trí trên tuyến đường cao tốc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ để quản lý, điều hành giao thông.

Theo dự thảo, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu quản lý đường bộ cao tốc đáp ứng điều kiện quy định, cơ quan được giao quản lý tài sản lập đề án khai thác tài sản đối với đường bộ cao tốc được thu phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về tài sản công và pháp luật chuyên ngành.

Thời điểm thu phí, tuyến đường thu phí, mức thu phí được xác định cụ thể tại đề án khai thác tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo dự thảo, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ cao tốc là các phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ cao tốc được phân thành 05 nhóm như sau: Nhóm 1 gồm các loại phương tiện sau: Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng; Nhóm 2 gồm các loại phương tiện sau: Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn; Nhóm 3 gồm các loại phương tiện sau: Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn; Nhóm 4 gồm các loại phương tiện sau: Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 feet; Nhóm 5 gồm các loại phương tiện sau: Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 feet.

Dự thảo nêu rõ, tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ cao tốc quy định trên phải thanh toán phí sử dụng đường bộ cao tốc, trừ các trường hợp thuộc thuộc đối tượng miễn thu phí.

Dự thảo Nghị định cũng quy định các đối tượng miễn thu phí sử dụng đường bộ cao tốc khi lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác.

Mức phí sử dụng đường cao tốc thu đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác thuộc phạm vi quản lý của địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, khai thác) do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

Căn cứ mức phí quy định trên, mức phí áp dụng đối với từng tuyến, đoạn tuyến cao tốc được xác định cụ thể tại Đề án khai thác tài sản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 3958/QĐ-UBND về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Theo Quyết định, phê duyệt 46 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó: 29 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; 17 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc TP. Hà Nội và cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng, phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc TP. Hà Nội.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc phê duyệt và triển khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 3958/QĐ-UBND là một bước tiến quan trọng, thể hiện sự quyết tâm của thành phố trong việc xây dựng một nền hành chính công minh bạch, hiệu quả và hiện đại.

*** TP. Hà Nội: Tái cấu trúc 56 quy trình giải quyết thủ tục hành chính**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết các thủ tục hành chính được lựa chọn xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của: Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Theo quyết định, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt phương án tái cấu trúc 56 quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức phi chính phủ; công tác thanh niên được lựa chọn xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có 47 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; 5 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 4 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Đối với các quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo có 27 thủ tục; lĩnh vực tổ chức phi chính phủ 17 thủ tục; lĩnh vực công tác thanh niên 3 thủ tục.

Đối với quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2, Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện; thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Đối với quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã gồm: Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã; thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã; thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của thành phố và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

*** TP. Hà Nội: Rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 2562/UBND-KSTTHC về việc tập trung đẩy mạnh và công khai Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tới tháng 7/2024.

Căn cứ kết quả trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tổng số điểm kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp thành phố đạt được tháng 7/2024 là 58,86/100 điểm, xếp hạng 58/63 tỉnh, thành phố (tăng 1,61 điểm so với tháng 6-/2024 và tăng 8,1 điểm so với tháng 5/2024).

Nhằm phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, thường xuyên cập nhật, theo dõi, chủ động phối hợp với Bộ, ngành chủ quản trong việc thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố, công khai các thủ tục hành chính theo thẩm quyền quản lý của đơn vị đúng thời hạn quy định; không để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai thủ tục hành chính làm ảnh hưởng tới chỉ số công bố, công khai thủ tục hành chính của thành phố.

Căn cứ danh sách hồ sơ chậm tiếp nhận/chậm xử lý, các đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý.

Các đơn vị thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu

cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan.

Các đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường chỉ đạo, rà soát việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ, đặc biệt là các chỉ tiêu về công tác cải cách thủ tục hành chính cần đạt được trong năm 2024. Trong đó, đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu còn hạn chế, cụ thể về tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán đạt tối thiểu 55%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết phấn đấu đạt tối thiểu 60%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phấn đấu đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử đạt 100%.

Người đứng đầu nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, đồng thời có giải pháp chấn chỉnh ngay để cải thiện tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng trong Quý IV/2024. Trường hợp cơ quan, đơn vị nào không đảm bảo tỷ lệ theo quy định làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của thành phố thì chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

Nguồn: baodautu.vn/hanoimoi.vn/kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHUYỂN ĐỘNG TỐT TỪ CHÍNH QUYỀN SỐ

Những thành tựu trong việc xây dựng chính quyền số góp phần quan trọng để TP. Hồ Chí Minh nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh Lâm Đình Thắng cho biết chuyển đổi số là một trong những ưu tiên hàng đầu của TP. Hồ Chí Minh và được tập trung đầu tư nhiều năm qua.

Hướng đi đúng

Ông Lâm Đình Thắng thông tin từ sau dịch COVID-19 đến nay, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh có nhiều chỉ đạo quan trọng.

Điển hình là thống nhất một Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu chính quyền làm trưởng ban để có sự định hướng tập trung, thống nhất; chuyển từ đầu tư dự án lớn sang những hạng mục, dự án vừa phải nhưng giải quyết ngay được vấn đề trước mắt; chuyển từ ưu tiên mua sắm thiết bị sang ưu tiên phát triển ứng dụng... Từ đó, thứ hạng về chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh tăng liên tục từ năm 2021 đến 2023, với năm 2023 thành phố xếp thứ 2/63 tỉnh, thành. Đây là minh chứng cho những động thái đúng hướng nêu trên.

Theo ông Lâm Đình Thắng, chuyển đổi số đóng góp tích cực vào công tác cải cách hành chính và quản trị của TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh đã tích hợp hơn 40 cổng dịch vụ công vào cổng duy nhất kết nối với hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia; công tác quản lý

của nhiều ngành như y tế, giao thông vận tải, giáo dục - đào tạo, tài nguyên - môi trường trở nên hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, hệ thống quản trị thực thi đã có thể giúp lãnh đạo thành phố theo dõi quá trình thực hiện chỉ tiêu nghị quyết đại hội, chỉ tiêu kinh tế - xã hội hằng năm; nắm được kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân hằng ngày. Việc theo dõi tiến trình xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua Cổng 1022 cũng chặt chẽ hơn.

"Thời gian qua, công tác chuyển đổi số của thành phố có sự thay đổi và bước chuyển động tích cực, góp phần vào việc cải cách hành chính, hoạt động chỉ đạo, điều hành của nhiều địa phương, đơn vị", Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá.

"Trợ lý ảo" mang tới kết quả thật

Theo tìm hiểu của phóng viên, nhiều sản phẩm chuyển đổi số được địa phương, sở, ngành áp dụng linh hoạt, mang lại kết quả cao. Trong đó, tại kỳ họp thứ 17 vừa qua, lần đầu tiên Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh sử dụng "trợ lý ảo" để thẩm tra nội dung các tờ trình và dự thảo nghị quyết.

Lãnh đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân thành phố, văn phòng đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thử nghiệm phần mềm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

Phần mềm này nằm trong giai đoạn 1 Đề án xây dựng "trợ lý ảo" phục vụ công chức và lãnh đạo thành phố. Đây là một nội dung quan trọng của kế hoạch chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất làm việc của cán bộ, công chức cũng như giúp lãnh đạo thành phố ban hành những quyết định kịp thời.

Trao đổi với phóng viên Báo Người Lao Động, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Lê Trương Hải Hiếu, nhận xét "trợ lý ảo" giúp đại biểu tiện lợi trong quá trình thẩm tra tờ trình của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Đại biểu có thể nắm bắt ngay nội dung chính của tờ trình thông qua chức năng ứng dụng AI tóm tắt văn bản. Đại biểu được hỗ trợ cung cấp văn bản quy phạm pháp luật liên quan nội dung tờ trình, qua đó việc thẩm tra hiệu quả hơn.

Theo ông Hiếu, hiện phần mềm này đang tiếp tục hoàn thiện. Ông cho rằng nếu có thêm phần tổng hợp ý kiến lưu ý (nếu có) của các sở, ngành đối với nội dung tờ trình thì sẽ tốt hơn nữa.

Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Cao Thanh Bình, nhìn nhận bước đầu phần mềm nêu trên đem lại hiệu quả. Ông Bình cho hay đa phần đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh là kiêm nhiệm, chỉ 1/3 là đại biểu chuyên trách và "trợ lý ảo" đã giúp họ tiết kiệm thời gian khi cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu, nghị định, thông tư liên quan tờ trình.

Để đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu từ ngày 01/8/2024, việc tiếp nhận và xử lý bằng văn bản giấy chỉ thực hiện đối với 4 loại hồ sơ, văn bản có tính chất đặc thù. Còn lại, không tiếp nhận văn bản giấy của các đơn vị. Yêu cầu này không áp dụng đối với người dân.

Ông Bình dẫn chứng trước đây, hoạt động thẩm tra dự thảo nghị quyết của các ban được thực hiện thông qua việc chuyển hồ sơ giấy cho đại biểu xem. Lượng hồ sơ giấy cần chuyển lớn đã gây khó khăn cho đại biểu trong quá trình đọc, tra cứu văn bản liên quan để có ý kiến. Nay, phần mềm đã số hóa toàn bộ quy trình thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, giúp đại biểu tiết kiệm thời gian, Hội đồng nhân dân thành phố cũng tiết kiệm ngân sách trong việc in ấn. Đại biểu cũng có thể có ý kiến góp ý mọi lúc, mọi nơi mà không phụ thuộc vào việc tổ chức các cuộc họp.

"Các buổi thẩm tra tờ trình nhanh hơn, giảm thời gian tìm kiếm tài liệu. Ngoài ra, "trợ lý ảo" còn giúp tiết kiệm tiền bạc cũng như giúp công việc hiệu quả hơn", ông Bình nhận xét, đồng thời hy vọng phần mềm này tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện.

Nguồn: nld.com.vn

THÀNH PHỐ HÒA BÌNH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong chính quyền điện tử trên địa bàn TP. Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình) đã được thực hiện có nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn TP. Hòa Bình giúp thành phố tạo nền tảng vững chắc phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, góp phần xây dựng thành phố thông minh, hiện đại.

Chị Nguyễn Thu Huyền, phường Phương Lâm chia sẻ: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính bây giờ thuận lợi hơn rất nhiều. Khi muốn làm thủ tục gì, chúng tôi thường vào Trang thông tin điện tử của phường kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công của tỉnh để tra cứu các bước, thủ tục cần làm để chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ đầy đủ, thuận lợi hơn trong quá trình giao dịch. Vì thế, thủ tục hành chính được thực hiện nhanh gọn hơn nhiều.

"Xác định ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình đã ban hành các kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng chính quyền điện tử. Từ đó, từng bước chuyển đổi nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và nâng cao chất lượng cải cách hành chính trên địa bàn. Năm 2023, TP. Hòa Bình là đơn vị dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các huyện, thành phố", Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số TP. Hòa Bình Nguyễn Việt Hùng cho biết.

Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số được thành phố quan tâm đầu tư. TP. Hòa Bình đã triển khai hạ tầng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho 19/19 phường, xã đảm bảo

việc khai thác các hệ thống phầm mềm dùng chung của tỉnh, thành phố. Đầu tư trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đa điểm, đảm bảo chuyển tiếp 100% cuộc họp từ Trung ương - tỉnh - thành phố - phường, xã thông qua đường truyền số liệu chuyên dùng.

Toàn TP. Hòa Bình có 20 điểm cầu truyền hình hội nghị trực tuyến của thành phố và các phường, xã. 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn.

Toàn TP. Hòa Bình có 20 Trang thông tin điện tử, trong đó, thành phố có 1 trang, 19 trang phường, xã giúp địa phương phản ánh hoạt động, quảng bá, tuyên truyền, đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần với người dân, doanh nghiệp, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. 20 trang thông tin điện tử đều được lập hồ sơ cấp độ 2 về an toàn hệ thống thông tin...

Thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm, 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp xử lý văn bản đi, đến và ký số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản theo quy định. Số văn bản đi được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử là 16.777 văn bản, không còn văn bản đi được gửi hoàn toàn bằng bản giấy; 709 hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2024, thành phố tiếp nhận 14.332 hồ sơ; 14.252 hồ sơ được giải quyết và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử. Có 3.008 hồ sơ giải quyết của thủ tục hành chính toàn trình; 1.831 hồ sơ, chiếm 59,29% giải quyết dưới dạng toàn trình; 33.998/37.644 hồ sơ, đạt 90,32% đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến một phần. Thực hiện số hóa hồ sơ, thành phố có tổng số 14.471 hồ sơ, đã hoàn thành số hóa 9.990 hồ sơ, đạt 69,45%.

Thời gian tới, TP. Hòa Bình tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số trong phần mềm quản lý văn bản điều hành, đảm bảo tỷ lệ văn bản đi ký số/văn bản đạt 100%. Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Khích lệ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng để giao dịch với cơ quan nhà nước. Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo được tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu theo quy định...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

ĐIỆN BIÊN: GỠ "ĐIỂM NGHẼN" TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ

Thời gian qua, kết quả thu hút đầu tư của tỉnh Điện Biên tiếp tục chuyển biến tích cực, nhiều doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn đã chủ động tiếp cận, xúc tiến cơ hội đầu tư. Những dự án đầu tư đã và đang đóng góp tích cực cho sự phát triển, thúc đẩy liên kết vùng. Tuy nhiên, vẫn có những "điểm nghẽn" trong công tác thu hút đầu tư cần có các giải pháp tháo gỡ để tăng năng lực cạnh tranh, sức hút với các nhà đầu tư.

Xác định môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng là yếu tố cốt lõi tạo niềm tin đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các

cấp, ngành tăng cường tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) với phương châm: Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Nhờ đó năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Điện Biên đã tăng 31 bậc so với năm 2022 và xếp thứ 31 toàn quốc; trong đó, điểm số của nhiều chỉ số đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp tăng cao.

Hiện nay, thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 3 ngày theo quy định đã giảm xuống còn 1,5 ngày làm việc. Thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện liên thông trên môi trường mạng giữa cơ quan đăng ký kinh doanh với các cơ quan liên quan; hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nộp hồ sơ qua mạng để giảm thời gian, chi phí... Tỉnh Điện Biên tiếp tục triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực hiện tốt việc đối thoại, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Điển hình, để chào đón nhà đầu tư đến với dự án Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ thuộc tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, thời gian qua Ủy ban nhân dân TP. Điện Biên Phủ đang phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án.

Theo đó, dự án phải thực hiện thu hồi giải phóng mặt bằng hơn 4,8ha của 87 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức. Đến nay, các đơn vị đã thực hiện xong công tác đo đạc quy chủ đối với 100% hộ dân và 1 tổ chức; thực hiện xong công tác kiểm đếm, đo đạc và ban hành thông báo thu hồi đất. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã có quyết định chấp thuận nhà đầu tư đối với Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2 và Công ty Cổ phần Đầu tư MST. Theo đó, dự án có tổng vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư liên danh VINA2 - MST là gần 200 tỷ đồng, còn lại được huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, những năm gần đây nhiều nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn đã đến đầu tư và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh Điện Biên, như: Sun Group, Vingroup, Danco, Tập đoàn TNG, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Nam Sơn… Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 7 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 1.408 tỷ đồng, tăng 59,7% so với cùng kỳ năm trước.

Những thành tựu trong thu hút đầu tư của tỉnh thời gian qua có dấu ấn không nhỏ của việc đổi mới tư duy, xác định tầm nhìn trong chủ trương, hành động. Tỉnh Điện Biên xác định mục tiêu đến năm 2025 đưa địa phương phát triển nhanh và bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình thu hút đầu tư tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, như: Nằm cách xa trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước là Hà Nội, xa các tỉnh, thành trọng điểm miền Bắc, vì vậy tỉnh Điện Biên gặp bất lợi nhất định trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư tư nhân trong nước và các dự án đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài (FDI).

Cùng với đó, là tỉnh miền núi, hệ thống giao thông kết nối giữa các huyện, xã gặp nhiều khó khăn hơn so với các tỉnh đồng bằng. Xuất phát điểm về giáo dục và y tế thấp nên trình độ

của người lao động cũng không cao, do vậy tỉnh Điện Biên sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các ngành đòi hỏi lao động kỹ năng và trình độ công nghệ cao.

Hiện nay, cơ chế, chính sách về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tại một số dự án còn hạn chế. Đơn cử, trong tổng số 93 dự án đang triển khai thực hiện có 16 dự án chậm tiến độ do công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan.

Để thu hút đầu tư, thời gian tới tỉnh Điện Biên đã xác định tiếp tục chú trọng cải thiện chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh tại địa phương. Tập trung cải cách hành chính; thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đây phải là giải pháp quan trọng nhất và coi là xương sống trong việc thu hút các dự án, nguồn vốn từ cả trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh đó, thiết lập một bộ tiêu chí cho đối tác dự định kêu gọi đầu tư, xây dựng một lộ trình cụ thể cho việc thu hút và sử dụng vốn, đưa ra những ưu đãi về thuế, chính sách, minh bạch trong các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế như: du lịch, nông nghiệp, năng lượng… Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị đồng bộ, nhất là đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục dự án đường cao tốc Điện Biên - cửa khẩu Tây Trang (giai đoạn 1); nâng cấp lối mở A Pa Chải - Long Phú thành cửa khẩu.

Cùng với đó, đẩy mạnh hệ thống hóa, số hóa các số liệu, dữ liệu về các quy hoạch, môi trường đầu tư, các quy định pháp luật, chính sách, thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư. Chủ động tiếp xúc, làm việc với nhà đầu tư; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư đến tìm hiểu, khảo sát, đầu tư trên địa bàn. Sớm cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để kết nối đồng bộ quy hoạch các cấp, ngành.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

THÁI NGUYÊN: HUYỆN PHÚ LƯƠNG LUÂN CHUYỂN ĐỂ RÈN LUYỆN CÁN BỘ

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ, Đảng bộ huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên) đã triển khai hiệu quả việc luân chuyển, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ có môi trường rèn luyện, phát triển toàn diện. Các đơn vị, địa phương nơi cán bộ đến công tác ghi nhận sự khởi sắc trên nhiều lĩnh vực.

Thị trấn Giang Tiên đang tích cực hoàn thành 2/52 tiêu chí còn lại (Nước sạch sinh hoạt trong khu dân cư; Thiết chế văn hóa cơ sở), để cập chuẩn đô thị văn minh trong năm 2024. Bí thư Đảng ủy thị trấn Đỗ Quốc Hưng là Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin được huyện luân chuyển về đảm nhận nhiệm vụ cuối năm 2023, chia sẻ: Trước tôi làm nhiệm vụ chuyên môn, nay quán xuyến hầu hết các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nên tính chất bao quát rộng hơn và phải sâu sát hơn.

Trong những ngày mưa bão cuối tháng 7, Bí thư Đảng ủy thị trấn Đỗ Quốc Hưng cùng cán bộ chuyên môn đi cơ sở khảo sát các điểm thoát nước để bảo đảm không bị úng lụt khi mưa lớn. Từ khi nhận nhiệm vụ tại cơ sở, đồng chí thường xuyên đi kiểm tra, vận động Nhân dân thực hiện các tiêu chí đô thị văn minh… Nhờ sự sâu sát đó, nên từ đầu năm đến nay, thị trấn Giang Tiên đã vận động nguồn lực xã hội hóa được hàng trăm triệu đồng xây lắp gần 100 cây đèn LED dài trên 2km chiếu sáng đô thị; bố trí trên 300 thùng đựng rác thải các cụm, khu dân cư (vượt 300% kế hoạch). Đặc biệt đến nay, thị trấn Giang Tiên đã hoàn thành gần 70% kế hoạch thu ngân sách cả năm, vượt trên 20% so với cùng kỳ năm trước; hoàn thành gần 80% chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới. Kinh tế phát triển mạnh theo hướng thương mại, dịch vụ…

Còn đối với Bí thư Đảng ủy xã Yên Lạc Nguyễn Minh Tuấn - được luân chuyển về công tác tại xã miền núi khi mới vượt ra khỏi xã vùng 135 và đang phấn đấu đạt nông thôn mới nâng cao vào năm 2025, cho rằng: Cán bộ được luân chuyển về cơ sở thuận lợi hơn trong lãnh đạo, điều hành bởi "thoát" ra khỏi tư duy người địa phương thì khó nói. Cán bộ cũng được Nhân dân trực tiếp giám sát, đánh giá chất lượng công tác, điều hành, quản trị…

Giữa năm 2023, đang là Trưởng phòng Phòng Tư pháp được luân chuyển về đảm nhận nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy xã Yên Lạc, khi đó đồng chí Nguyễn Minh Tuấn nhận thấy cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính công và tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với Nhân dân. Với cách làm này, đến nay địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực: 80% thủ tục hành trính xử lý toàn trình; xử lý thủ tục hành chính hoàn thành trước hạn đạt gần 70% và 30% đúng hạn; 98% hồ sơ được số hóa. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc, tiếp công dân 4 buổi/tháng, Bí thư Đảng ủy 2 buổi/tháng để lắng nghe, xử lý các vấn đề Nhân dân phản ánh… Từ các hoạt động này đã nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở và được nhân dân tín nhiệm cao.

Theo Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Lương Doãn Thanh Nhân: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ huyện đã luân chuyển 14 cán bộ từ huyện về xã, 7 cán bộ từ xã về huyện… qua đó đã bố trí 5/15 Bí thư Đảng ủy xã, 5/15 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, 2/15 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cấp xã không phải là người địa phương. Công tác luân chuyển bảo đảm khách quan, chống tư tưởng cục bộ địa phương và đội ngũ cán bộ luân chuyển phát huy tốt năng lực công tác.

Từ thực tế kết quả đạt được thời gian qua cho thấy, công tác cán bộ của Đảng bộ huyện Phú Lương đã bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, tạo động lực cho cán bộ rèn luyện, vừa tạo khí thế mới cho đơn vị, địa phương.

Nguồn: baothainguyen.vn

NINH BÌNH: HÌNH THÀNH NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ, VÌ DÂN

Những năm qua, tỉnh Ninh Bình có chuyển biến mạnh mẽ trong việc kiến tạo môi trường kinh doanh thân thiện, thuận lợi. Tỉnh Ninh Bình luôn được đánh giá là một trong những tỉnh, thành phố có môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, hấp dẫn. Điều này cho thấy những nỗ lực, quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình đã mang lại hiệu quả rõ rệt, thực chất hơn.

Tăng tốc trong cải cách hành chính

Chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh Ninh Bình ngày càng được nâng cao, môi trường kinh doanh thuận lợi, thân thiện, thủ tục hành chính được cải thiện là cảm nhận chung của hầu hết người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Đến nộp hồ sơ giải quyết hưởng chế độ ốm đau tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình, bà Hoàng Thị Hà, phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình bày tỏ sự hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ công chức Bảo hiểm Xã hội tỉnh Ninh Bình. Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, tiếp nhận nhanh chóng và hẹn ngày nhận kết quả. Để trả phí dịch vụ tại trung tâm, người dân đóng ở quầy thu ngân với sự hỗ trợ của nhân viên ngân hàng, không đưa trực tiếp cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Điều này cũng tạo sự minh bạch, công bằng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại tỉnh Ninh Bình cũng được phản ánh rõ nét qua bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023. Năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Ninh Bình xếp thứ 19 với 67,83 điểm, tăng 25 bậc so với năm 2022; tăng 39 bậc so với năm 2021. Tương tự, năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Ninh Bình đạt 88,72%, xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 6 bậc so với năm 2022 và tăng 9 bậc so với năm 2021. Điều đáng chú ý, trong 8 lĩnh vực được đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số "Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính" của tỉnh Ninh Bình tiếp tục duy trì xếp vị trí thứ 1/63 tỉnh, thành phố. Đây là năm thứ 3 liên tiếp tỉnh Ninh Bình duy trì vị trí này. Trong bảng xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - Bộ Chỉ số đo lường và đánh giá tính hiệu quả về quản trị và hệ thống hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam dựa vào cảm nhận và trải nghiệm của người dân về sự hài lòng đối với các dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước, năm 2023, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Ninh Bình đạt 44,07 điểm, xếp thứ 14, tăng 4 bậc so với năm 2022.

Sự tăng hạng vượt bậc của tỉnh Ninh Bình trên các bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh cho thấy sự quyết tâm, nỗ lực của tỉnh trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền; từng bước xây dựng chính quyền phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là kết quả của nhiều giải pháp, biện pháp quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh

cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đặc biệt, Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là một trong những đột phá nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số.

Tỉnh Ninh Bình cũng xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) để tăng cường cạnh tranh, thi đua về chất lượng thực thi nhiệm vụ giữa các sở, ban, ngành và địa phương. Đặc biệt, việc tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với công dân và doanh nghiệp cũng cho thấy những nỗ lực của tỉnh trong chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách, qua đó tạo điều kiện giúp doanh nghiệp phục hồi và phát triển, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, tạo sức bật cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

"5 rõ" trong giải quyết nhiệm vụ

Tỉnh Ninh Bình xác định cải cách hành chính là giải pháp quan trọng hàng đầu để xây dựng chính quyền phục vụ và kiến tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thời gian tới, tỉnh Ninh Bình tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

Trao đổi với chúng tôi, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Phạm Quang Ngọc nhấn mạnh: Quan điểm của tỉnh là để giải quyết tốt nhiệm vụ thì phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Từ mục tiêu, chỉ tiêu chương trình công tác năm của tỉnh, các sở, ngành, địa phương phải ra được kế hoạch của mình, thời gian hoàn thành. Để tháo gỡ những vướng mắc liên quan tới các thủ tục pháp luật, các cơ quan phải họp với nhau để bàn, hiểu rõ trình tự thủ tục, phân tích, chia việc để giải quyết dứt điểm từng bước, từng khâu, bảo đảm công việc thông suốt, đúng pháp luật.

Để tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thời gian tới, tỉnh Ninh Bình tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gắn với tập trung thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, từ đó sắp xếp lại không gian lãnh thổ, phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư, phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh. Tiếp tục thực hiện nguyên tắc "Lấy con người là trung tâm, cải cách dẫn dắt, công nghệ hỗ trợ thúc đẩy". Theo đó, công tác cải cách thủ tục hành chính cần gắn với chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi, cắt giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính cần tiếp tục đổi mới với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Trong đó, cần tận dụng tối đa các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người theo dõi, như: Facebook,

YouTube, Zalo, Tiktok... để giải đáp chính sách, hướng dẫn các quy trình, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính và chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm mới, từ đó giúp nâng cao nhận thức, kiến thức cho cá nhân, tổ chức khi giải quyết công việc. Đồng thời, cần khuyến khích sự nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến hay về cải cách hành chính làm cơ sở áp dụng thí điểm, nhân rộng tại địa phương.

Nguồn: qdnd.vn

QUẢNG NGÃI: BƯỚC TIẾN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Quảng Ngãi đặt mục tiêu đến năm 2025 nằm trong nhóm khá về Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI). Để đạt mục tiêu này, tháng 9/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sau gần 1 năm triển khai thực hiện nghị quyết, công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực.

Thay đổi nhận thức về chuyển đổi số

Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định 7 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số gồm: Nông nghiệp; giáo dục; y tế; du lịch; tài nguyên và môi trường, quản lý đô thị; giao thông vận tải, logistics; an ninh, an toàn xã hội. Đồng thời, đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó nhiệm vụ đầu tiên là phải chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số.

Cùng với đó, xây dựng thể chế, chính sách, nguồn lực cho chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng. Xác định con người là nhân tố quyết định để hoàn thành mục tiêu đề ra, tiên phong vẫn là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong toàn tỉnh.

Thị trấn Châu Ổ (huyện Bình Sơn) là địa phương được đánh giá cao trong công tác chuyển đổi số. Thực hiện theo lộ trình, Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ổ đã triển khai và dần hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; 100% cán bộ, công chức thị trấn thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử và ký số theo đúng quy định.

Địa phương đã triển khai một số mô hình chuyển đổi số và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực như: Chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công (đạt 81%); mô hình chợ công nghệ 4.0 tại chợ Châu Ổ và chợ Châu Ổ 2; tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt tại tuyến đường Tế Hanh; đăng ký khai sinh tại nhà qua phần mềm điện tử.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ổ Trần Văn Hồng cho biết, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tập trung nguồn nhân lực cho công tác chuyển

đổi số. Địa phương đã bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về công nghệ thông tin, thành lập tổ công nghệ số để hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

Đồng thời, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai công tác chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Qua đó, góp phần giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Người dân trên địa bàn thị trấn đã có những thay đổi trong tiếp cận các dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt.

Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định giáo dục là một trong những lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số. Do đó, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi đã đặt mục tiêu từ nay đến năm 2025, tất cả các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn sẽ tập trung phát triển kho học liệu số và xây dựng hệ thống quản lý kho học liệu trực tuyến dành cho các cơ sở giáo dục phổ thông. Cung cấp dữ liệu chuyên cần hằng ngày từ phần mềm quản lý học sinh đến trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh; hồ sơ chuyên môn phải được số hóa 100%.

Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Vũ Thị Liên Hương cho rằng, con người là yếu tố quan trọng trong công tác chuyển đổi số, vì vậy ngành Giáo dục sẽ tập trung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về chuyển đổi số; đồng thời, tổ chức học tập kinh nghiệm tại các trường đã thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số. Cùng với con người thì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số là không thể thiếu. Để công tác chuyển đổi số thực hiện đảm bảo lộ trình đề ra, trong thời gian tới, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có những cuộc làm việc, hoặc có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các địa phương để tạo điều kiện cho các trường học trên địa bàn thực hiện công tác chuyển đổi số.

Hướng đến chuyển đổi số toàn diện

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Quốc Huy Hoàng, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chuyển đổi số đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bước đầu ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở.

Qua đó, góp phần bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh. Kinh tế số, xã hội số của tỉnh từng bước hình thành và phát triển. Người dân từng bước tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị đã giúp cho công tác chuyển đổi số của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, về hạ tầng số, đến tháng 6/2024, tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành phủ sóng di động và Internet tại 100% thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi duy trì kết nối và sử dụng đường truyền mạng số liệu chuyên dùng. Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận của các sở, ban, ngành đạt trên 99,8%, của cấp huyện đạt 99,3%, cấp xã đạt 99,6%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Để triển khai hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tỉnh Quảng Ngãi đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong thời gian tới. Đó là, tiếp tục tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông trung ương, địa phương để tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính; duy trì hoạt động các chuyên trang, chuyên mục trên các trang thông tin điện tử, nền tảng số của cơ quan, đơn vị và trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

Ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo để truyền thông trên các nền tảng số với phương châm dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tiếp cận và có thể thực hiện ngay. Truyền thông chủ động đến từng lứa tuổi với những nội dung phù hợp; đồng thời kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng để ai cũng có thể dễ dàng tiếp cận.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh triển khai nhân rộng các mô hình điển hình và tiếp tục phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tập trung phổ cập và phát triển công dân số; ưu tiên nguồn lực thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng tâm như: Nông nghiệp và thương mại; giáo dục; y tế; giao thông vận tải và logistics; tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính - ngân hàng...

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

Nguồn: baoquangngai.vn/vietnamnet.vn

THỪA THIÊN - HUẾ:
SỐ HÓA DỮ LIỆU - CƠ SỞ XÂY DỰNG HẢI QUAN SỐ

Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về Hải quan là cơ sở quan trọng để xây dựng hải quan số và hải quan thông minh. Để thực hiện mục tiêu này, ngành Hải quan đang tập trung triển khai quyết liệt nhiệm vụ chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành hải quan số, đến năm 2030 hoàn thành xây dựng hải quan thông minh theo Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 - là chia sẻ của Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế Đỗ Hoàng Dương cuối tuần.

Ông Đỗ Hoàng Dương cho biết, ngành Hải quan đã và đang triển khai thực hiện tái thiết kế tổng thể quy trình nghiệp vụ hải quan và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện hải quan số. Trước mắt, Ngành đang tập trung nguồn lực để xây dựng "hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ trong thông quan". Hệ thống này sẽ thay thế hệ thống VNACCS/VCIS là sự đột phá trong chuyển đổi số của ngành Hải quan. Đây được xem là cuộc "cách mạng" lần thứ hai về hiện đại hóa của ngành hải quan. Cùng với đó, Ngành cũng tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực

tuyến, tích hợp các dịch vụ này lên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Về hải quan thông minh: Đây là bước tiến xa hơn của hải quan số, trong đó thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện dựa vào việc ứng dụng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), và điện toán đám mây (Cloud Computing)… trong tất cả các khâu nghiệp vụ. Mục tiêu là tạo ra một hệ thống hải quan có khả năng tự động hóa cao, giảm thiểu sự can thiệp của con người. Đồng thời, tăng cường khả năng giám sát và quản lý; tập trung vào việc xây dựng các nền tảng cửa khẩu số và cảng biển số để tối ưu hóa quy trình thông quan.

Phóng viên: Định hướng chung là vậy, còn ở Hải quan Thừa Thiên - Huế, công tác chuyển đổi số được triển khai như thế nào - thưa ông?

Ông Đỗ Hoàng Dương: Theo kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Cục, từ nay đến năm 2025, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế phấn đấu triển khai thành công hải quan số theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Theo đó, đơn vị sẽ tập trung nghiên cứu, tham gia cùng toàn ngành xây dựng và triển khai các quy trình nghiệp vụ hải quan, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ triển khai hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Chú trọng phổ biến, thông tin, tuyên truyền cho cán bộ công chức, cộng đồng doanh nghiệp về công tác chuyển đổi số của ngành. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số về kỹ năng làm việc, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị trong môi trường số. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các nội dung chuyển đổi số của cơ quan hải quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thông tin, phối hợp với các sở, ngành trên địa bàn để tranh thủ sự phối hợp trong quá trình triển khai chuyển đổi số của ngành Hải quan…

Phóng viên: Theo ông, đâu là điểm sáng nhất trong hoạt động này?

Ông Đỗ Hoàng Dương: Thực tế, nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo lộ trình của ngành nên Cục Hải quan Thừa Thiên - Huế đã sớm đạt và vượt các mục tiêu đề ra tại kế hoạch cải cách phát triển, hiện đại hóa Hải quan Thừa Thiên - Huế đến năm 2020. Cụ thể, giai đoạn 2010 - 2020, Cục Hải quan Thừa Thiên - Huế đã triển khai áp dụng hiệu quả hải quan điện tử với các điểm nhấn: Thủ tục hải quan điện tử; thanh toán thuế điện tử; chứng nhận xuất xứ hàng hóa bằng phương thức điện tử; giấy phép điện tử và bản lược khai hàng hóa điện tử. Trong đó, nổi bật nhất là 100% thủ tục hải quan cơ bản đã được tự động hóa, 3/3 chi cục hải quan trực thuộc thực hiện thủ tục hải quan điện tử với trên 99% doanh nghiệp tham gia.

Phóng viên: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các nghiệp vụ mà ngành đang triển khai mang lại hiệu quả như thế nào?

Ông Đỗ Hoàng Dương: Hiện nay, cơ quan hải quan đang vận hành hệ thống thông quan hàng hóa tự động VNACCS/VCIS và trên 20 hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ vệ tinh khác, phục vụ công tác quản lý hải quan trên các lĩnh vực thông quan, thu thuế xuất, nhập khẩu, giám sát hải quan, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan… Cùng với đó, Cục Hải quan

tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng đã triển khai áp dụng các công nghệ số trong kiểm tra, giám sát hải quan, như: Sử dụng máy soi hàng hóa, giám sát kho bãi trực tuyến qua hệ thống camera, sử dụng seal định vị điện tử giám sát hàng hóa đang vận chuyển…

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số vào các nghiệp vụ của ngành hải quan đã mang lại những hiệu quả thiết thực giúp nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi nhiệm vụ của cơ quan hải quan, đồng thời, tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan.

Phóng viên: Có thể hiểu, việc phát triển dữ liệu số ngành Hải quan đã tạo nền tảng cho triển khai hải quan số, hải quan thông minh không, thưa ông?

Ông Đỗ Hoàng Dương: Việc phát triển dữ liệu số trong lĩnh vực hải quan là nền tảng vững chắc cho việc triển khai hải quan số và hải quan thông minh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN trong giải quyết thủ tục hải quan thời gian qua đã giúp cơ quan hải quan xây dựng nền tảng dữ liệu số về thông tin doanh nghiệp, hàng hóa xuất, nhập khẩu, hồ sơ chứng từ xuất, nhập khẩu, kết quả giải quyết thủ tục được số hóa, lưu trữ trên hệ thống; chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, nâng cao tính minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý hải quan.

Thời gian tới, ngành Hải quan sẽ tập trung phát triển dữ liệu số hải quan tạo nền tảng cho triển khai hải quan số, hải quan thông minh bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển hệ sinh thái số và hải quan số; ứng dụng công nghệ Big data, trí tuệ nhân tạo (AI) và internet vạn vật (IoT) để phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng, từ đó tối ưu hóa quy trình quản lý và giám sát hải quan. Các hệ thống quản lý thông tin cũng sẽ được tích hợp và vận hành liên tục 24/7, đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu.

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ thêm về công tác hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục hải quan?

Ông Đỗ Hoàng Dương: Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan trong cộng đồng doanh nghiệp xuất, nhập khẩu trên địa bàn.

Thời gian qua, bên cạnh việc đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, đơn vị đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, như tư vấn thủ tục hải quan, hướng dẫn sử dụng các hệ thống khai báo điện tử và cung cấp thông tin kịp thời về các quy định mới; thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, thiết lập nhiều kênh thông tin qua cổng thông tin điện tử, địa chỉ email, zalo… để tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Nguồn: baothuathienhue.vn

BÌNH THUẬN: NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO NGƯỜI DÂN

Đó là một trong những nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng với Sở Thông tin và Truyền thông tại cuộc họp về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại của năm 2024 của sở vào sáng 4/8. Cùng dự có đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan.

Báo cáo tại buổi làm việc, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thành Công cho biết, 6 tháng đầu năm, sở đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và đã đạt được kết quả nhất định. Cụ thể, đã triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin các trang thiết bị, hệ thống có kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh và mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh được quản lý, vận hành đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt 24/7; triển khai hoàn thành việc sa thải, ngầm hóa cáp viễn thông tại 17 tuyến đường đã lót vỉa hè trên địa bàn TP. Phan Thiết, đảm bảo mỹ quan đô thị; kiểm tra, hướng dẫn chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn huyện Bắc Bình và Tuy Phong; tích cực chỉ đạo khắc phục vùng lõm sóng, không có sóng trên tuyến cao tốc qua địa bàn tỉnh Bình Thuận. Đến nay, tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động đạt 99,9%; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80,31%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 93,04%.

Tại cuộc họp, bên cạnh làm rõ kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành đã trả lời làm rõ các nội dung liên quan đến việc bố trí kinh phí phục vụ các lĩnh vực chuyển đổi số; công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí; việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hệ thống quản lý và nguồn nhân lực công nghệ thông tin cấp xã…

Ghi nhận và đánh giá cao những kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông đã đạt được trong thời gian qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng cũng cho rằng một số nhiệm vụ thực hiện còn chậm so với tiến độ đề ra. Các vướng mắc trong đấu thầu công nghệ thông tin chậm được tháo gỡ; cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn nhiều hạn chế; việc hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiệu quả chưa cao; quản lý Nhà nước về báo chí, các trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội còn nhiều hạn chế… Sở Thông tin và Truyền thông có vị trí vai trò quan trọng là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về công tác quản lý Nhà nước về báo chí, hoạt động bưu chính, viễn thông, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin…, đặc biệt là công tác chuyển đổi số. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông rà lại mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, xây dựng kế hoạch cụ thể để hoàn thành đạt và vượt các nhiệm vụ còn lại của năm 2024 với tinh thần rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ thời gian hoàn thành. Trong đó, đặc biệt quan tâm công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, nhất là công tác chuyển đổi số. Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; triển khai các giải pháp để đảm bảo

đạt các chỉ tiêu về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chỉ đạo quyết liệt chiến dịch 90 ngày cao điểm số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số,...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cũng đề nghị sở hoàn thành triển khai sử dụng thử nghiệm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt việc hướng dẫn định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, truyền thông cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Đôn đốc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G; ngầm hóa, sa thải hệ thống cáp viễn thông chỉnh trang đô thị và khắc phục tình trạng lõm sóng.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

ĐỒNG NAI: HƯỚNG ĐẾN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Tỉnh Đồng Nai có nhiều dự án khu đô thị quy mô lớn đang triển khai. Hầu hết các dự án này đều có quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, quản lý và tiện ích hiện đại.

Những khu đô thị này là nền tảng phát triển các đô thị văn minh, hiện đại và bền vững dựa trên cân bằng lợi ích kinh tế - xã hội - môi trường.

Phát triển các khu đô thị hiện đại

Tỉnh Đồng Nai có hàng trăm dự án bất động sản đang và sắp triển khai. Hầu hết dự án quy lớn đều có hướng đến mục tiêu trở thành khu đô thị hiện đại, thông minh.

Điển hình nhất trong số này là Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng (tại xã Long Hưng, TP. Biên Hòa), quy mô hơn 1,3 ngàn hécta. Dự án này đặt mục tiêu trở thành một đô thị xanh, thông minh có thể sánh ngang với nhiều đô thị hiện đại trên thế giới.

Giám đốc dự án Công ty CP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (Tập đoàn Novaland) Nguyễn Duy Tấn chia sẻ: "Chúng tôi đang triển khai Dự án Khu đô Aqua City tại Khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng. Mô hình khu đô thị chúng tôi hướng đến là thông minh và bền vững. Tại đây, có 70% không gian xanh, có kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, có đầy đủ tiện nghi hiện đại phục vụ cư dân".

Theo quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức, các địa phương phải coi trọng công tác tạo lập cảnh quan, phát triển các đô thị điển hình "5 không": không dây nhợ, không rác bừa bãi, không người ăn xin và sống lang thang, không hàng rong buôn bán

nhếch nhác, không đào xới đường xá lộn xộn và "5 có": có biểu trưng, có không gian xanh, có bãi đậu xe, có nhà vệ sinh công cộng, có đường phố thoáng đẹp.

Cũng nhà đầu tư có dự án tại Khu đô thị Kinh tế sinh thái mở Long Hưng, đại diện Tập đoàn Nam Long chia sẻ, dự án chúng tôi xây dựng dựa trên 4 nền tảng chính: hạ tầng kết nối đồng bộ, quy hoạch hiện đại, các công trình tạo điểm và quản lý vận hành tốt nhằm đáp ứng 5 nhu cầu thiết yếu cuộc sống là: sống - làm việc - học tập - giải trí - mua sắm.

Hiện đại không kém là Khu đô thị du lịch sinh thái Đại Phước (tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch). Từ một đầm lầy, không có giao thông kết nối, nhờ quy hoạch và kiến tạo của con người, nơi đây trở thành một thành phố thu nhỏ với đầy đủ các loại hình nhà ở, văn phòng cho thuê, khách sạn, trung tâm thương mại, trường học các cấp, bệnh viện, công viên, sân golf, hồ bơi phục vụ nhu cầu cư dân.

Một dự án sắp hình thành nữa là Khu đô thị Amata Long Thành, quy mô khoảng 753 hécta, tổng vốn đầu tư hơn 309 triệu USD. Bà Somhatai Panichewa, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thành phố Amata Long Thành, cho hay Tập đoàn Amata đã làm các dự án thành phố thông minh tại Thái Lan, Nhật Bản, Hong Kong và đang xúc tiến dự án tại huyện Long Thành. Về tính chất, Khu đô thị Amata Long Thành sẽ là khu đô thị dịch vụ, đô thị sinh thái, đô thị mới theo hướng thành phố thông minh ứng dụng công nghệ - khoa học kỹ thuật trong việc quản lý đô thị, nâng cao chất lượng sống của dân cư.

Bên cạnh nhưng dự án trên, tỉnh Đồng Nai còn có những khu đô thị hiện đại đã và đang hình thành như: Century City, Đông Sài Gòn, Gem Sky World…

Nền tảng cho đô thị thông minh

Việc phát triển các khu đô thị xanh, hiện đại là cơ sở để có những thành phố, thị xã, thị trấn hiện đại. Các đô thị thông minh được hình thành trên nền tảng quy hoạch bài bản, đầu tư đồng bộ các hạ tầng; dựa vào hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu số để phục vụ người dân cũng như giải quyết các vấn đề cản trở sự phát triển của đô thị như: biến đổi khí hậu, ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, ngập nước...

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức cho rằng, để tăng giá trị sống theo hướng văn minh, hiện đại, tạo động lực mới cho sự phát triển bền vững và nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân, cần quan tâm đến công tác chỉnh trang, phát triển đô thị.

Một trong những mục tiêu đặt ra trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Đồng Nai là hình thành chuỗi đô thị dịch vụ cao cấp ven sông Đồng Nai, ven hồ Trị An, ven núi Chứa Chan, tích hợp các dịch vụ hàng đầu.

Trưởng phòng Phòng Quản lý hạ tầng đô thị, Sở Xây dựng Nguyễn Thị Vĩnh An cho rằng, mọi lĩnh vực đầu tư xây dựng đều hướng đến mục đích phát triển đô thị. Ngoài việc phải đảm bảo các tiêu chí về hạ tầng và kiến trúc trúc cảnh quan thì "bộ 3" quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu và chương trình phát triển đô thị là "chìa khóa vàng" để phát triển đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Là địa phương được định hướng trở thành đô thị sân bay thông minh hàng đầu Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Lê Văn Tiếp cho biết, trong nhiệm vụ Quy

hoạch chung đô thị Long Thành đến năm 2045 đã xác định, mục tiêu năm 2030, huyện trở thành đô thị loại III theo định hướng xanh và thông minh, đến năm 2045 trở thành đô thị sân bay hiện đại đẳng cấp quốc tế. Thời gian tới, huyện Long Thành tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nhất là giao thông; đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm thu hút các dự án, nhà đầu tư chất lượng; phát triển các khu đô thị vệ tinh quanh sân bay.

*** Điểm sáng về mô hình Chính quyền thân thiện ở An Phước**

Nhờ có cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã An Phước được huyện Long Thành chọn làm xã điểm ra mắt và nhân rộng mô hình Chính quyền thân thiện ra toàn huyện.

Đây cũng là mô hình tỉnh đang triển khai ở các cấp chính quyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến phục vụ người dân tốt hơn.

Ngày thứ bảy lắng nghe dân nói

Đây là hoạt động được triển khai nhiều tháng qua tại xã An Phước. Vào ngày thứ bảy hàng tuần, lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cùng các công chức và đoàn thể chính trị - xã hội xuống các ấp, khu dân cư gặp gỡ người dân. Mục đích là để lắng nghe mong muốn, chia sẻ và nhất là kiến nghị của người dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền thân thiện xã An Phước Phan Công Minh cho biết, thời gian qua, xã áp dụng nhiều cách làm nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân. Tiêu biểu như: mã hóa tất cả thủ tục để người dân có thể quét mã nắm bắt yêu cầu, biểu mẫu liên quan đến mỗi loại thủ tục. Lắp đặt máy vi tính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã để người dân tra cứu thông tin và nộp hồ sơ trực tuyến. Công khai số điện thoại của lãnh đạo xã để tiếp nhận ý kiến của người dân. Triển khai Ngày thứ bảy lắng nghe dân nói bằng cách đi đến các ấp, khu dân cư nghe ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân. Tại đây, những góp ý, kiến nghị liên quan đến thái độ phục vụ, gây khó dễ hay chậm trễ trong giải quyết hồ sơ được chấn chỉnh ngay; một số loại thủ tục đơn giản cũng được giải quyết tại chỗ mà không cần đến xã.

Ngoài những việc làm nêu trên, xã còn gửi thư xin lỗi đến các tổ chức, cá nhân khi giải quyết hồ sơ trễ hẹn; gửi thư cảm ơn đến cá nhân, tổ chức có đóng góp cho sự phát triển chung; thư chúc mừng đến các cặp đôi đăng ký kết hôn, gia đình có thành viên mới; thư chia buồn với gia đình có hiếu sự… nhằm thể hiện sự quan tâm của chính quyền với người dân.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã An Phước Nguyễn Minh Điền chia sẻ thêm, việc xây dựng và triển khai mô hình chính quyền thân thiện đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp xúc, làm việc với doanh nghiệp và người dân. Qua các lần lắng nghe dân nói, cán bộ giải quyết hồ sơ đã tự thay đổi tác phong, thái độ ứng xử.

Hiện tại, 100% cán bộ làm việc ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã ký cam kết thực hiện mô hình chính quyền thân thiện với phương châm: "4 xin": xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; "4 luôn": luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và "5 không": không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô

trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí; không xu nịnh, chạy chọt, lợi ích nhóm; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ.

Sự hài lòng của người dân là thước đo

Qua thời gian triển khai mô hình chính quyền thân thiện tại xã An Phước, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn tăng, tác phong và thái độ làm việc của công chức, viên chức ngày càng chuyên nghiệp. Cũng thông qua mô hình này, nhiều vấn đề liên quan đến đời sống dân sinh, nguyện vọng và cả bức xúc của người dân được giải quyết kịp thời.

Bà Nguyễn Thị Lan (ngụ ấp 7, xã An Phước) chia sẻ, việc lãnh đạo về ấp tiếp xúc, đối thoại với dân, sau đó chỉ đạo giải quyết nhanh những vấn đề phản ánh, kiến nghị khiến người dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền. Bà Lan mong muốn mô hình sẽ được duy trì lâu dài để việc thực hiện các thủ tục hành chính ngày càng nhanh và thuận tiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Lê Văn Tiếp cho biết, thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp cùng Ban Dân vận Huyện ủy chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình chính quyền thân thiện trên địa bàn các xã, thị trấn. Nhận thấy tại xã An Phước có nhiều cách làm mới, sáng tạo và đem lại hiệu quả tích cực nên huyện chọn làm điểm ra mắt và nhân rộng mô hình.

Để mô hình tiếp tục phát huy hiệu quả tại xã An Phước và các xã, thị trấn, ông Lê Văn Tiếp đã đề nghị Ban Chỉ đạo mô hình chính quyền thân thiện xã An Phước tiếp tục tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức phải thực sự trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân.

Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền thân thiện 14 xã, thị trấn tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về xây dựng và thực hiện mô hình chính quyền thân thiện. Quán triệt cán bộ, công chức tuân thủ giờ giấc và thái độ làm việc, bố trí đủ nhân sự, không để người dân chờ cán bộ. Yêu cầu thực hiện nghiêm túc "4 xin", "4 luôn" và "5 không". Thực hiện điều chuyển cán bộ nếu không đáp ứng yêu cầu năng lực, kỷ luật, kỷ cương trong công việc.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân 13 xã, thị trấn tổ chức ra mắt mô hình chính quyền thân thiện trong tháng 8 này để tạo hiệu ứng, hiệu quả. Phòng Nội vụ huyện theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra, đánh giá kết quả để đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải pháp hoạt động hiệu quả mô hình.

"Mục tiêu xuyên suốt và cuối cùng của chính quyền thân thiện là sự hài lòng của người dân. Đây cũng là mục tiêu phấn đấu trong hoạt động của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp để đảm bảo mô hình được thực hiện hiệu quả" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Lê Văn Tiếp nhấn mạnh.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH DƯƠNG: TẠO THUẬN LỢI TIẾP CẬN THÔNG TIN, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nghị quyết Hội đồng nhân dân của tỉnh Bình Dương về kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn nhấn mạnh yêu cầu: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong cấp giấy phép đầu tư, xây dựng, đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong hoạt động xã hội hóa. Song song đó là tuyên truyền, công khai minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận với thông tin dự án xã hội hóa… Quan tâm, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình xây dựng, hoạt động, vận hành cơ sở xã hội hóa.

Phát huy thế mạnh, các yếu tố đặc thù xác định lĩnh vực ưu tiên

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhấn mạnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, kế hoạch thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong giai đoạn tiếp theo, chú trọng phát huy thế mạnh về hạ tầng giao thông, các yếu tố đặc thù của từng địa phương để xác định lĩnh vực, dự án ưu tiên xã hội hóa nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nhu cầu thực tiễn; xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn để thu hút các nguồn lực thực hiện xã hội hóa ở các huyện phía Bắc của tỉnh. Khẩn trương ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa cho giai đoạn mới. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với địa phương rà soát, bổ sung các lĩnh vực cần thu hút để thực hiện, kêu gọi đầu tư phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu... phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của từng địa phương và của tỉnh trong từng giai đoạn.

Sau khi Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức rà soát các quy hoạch ngành, quy hoạch địa phương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để điều chỉnh cho phù hợp. Trong đó, định hướng cụ thể về bố trí quỹ đất phục vụ xã hội hóa gắn với quy định về việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp rà soát các cơ chế, chính sách về xã hội hóa đang thực hiện còn khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, nhất là khó khăn liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong cấp giấy phép đầu tư, xây dựng, đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong hoạt động xã hội hóa. Tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cấp, ngành và địa phương trong nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính về vấn đề đầu tư theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Giải quyết hiệu quả vướng mắc về thủ tục đất đai

Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách khuyến khích xã hội hóa nhằm nâng cao nhận thức,

ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cơ quan, đơn vị về công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực. Song song đó là tuyên truyền, công khai minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận với thông tin dự án xã hội hóa; lĩnh vực và địa bàn ưu tiên đầu tư xã hội hóa; các chính sách ưu đãi xã hội hóa cũng như các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng chính sách. Quan tâm, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình xây dựng, hoạt động, vận hành cơ sở xã hội hóa. Cùng với đó, tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực hiện xã hội hóa bảo đảm hoạt động theo quy định của pháp luật, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ có các khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

Để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực cụ thể, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, triển khai kịp thời các nội dung quy định của Luật Đất đai năm 2024, nhất là quy định về việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích (cho phép đất ở được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, công trình sự nghiệp có mục đích kinh doanh) nhằm giải quyết hiệu quả vướng mắc về thủ tục đất đai trong thực hiện các dự án xã hội hóa. Chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đồng thời, tiếp tục theo dõi, rà soát khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chỉ đạo Sở Y tế khẩn trương rà soát, hướng dẫn các cơ sở y tế đáp ứng điều kiện thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép môi trường theo quy định. Đối với cơ sở y tế chưa đáp ứng điều kiện, căn cứ nhu cầu thực tiễn từng địa phương, khẩn trương rà soát, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét, giải quyết. Chỉ đạo Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tham mưu điều chỉnh Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm làm rõ cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý, điều hành chuyên môn của Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập cộng đồng; phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các trung tâm xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm vận hành hiệu quả cơ sở vật chất, sử dụng hết công năng của các trung tâm.

Nguồn: daibieunhandan.vn

TIỀN GIANG: CÔNG AN TỈNH PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM TỪ ĐỀ ÁN 06

Phát huy vai trò Thường trực của Tổ Đề án 06 tỉnh, thời gian qua, Công an tỉnh Tiền Giang nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ, gắn với thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân, với nhiều biện pháp, cách làm linh hoạt, sáng tạo, Nhất là tập trung làm sạch dữ liệu dân cư, cấp Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử VNeID và đẩy mạnh

tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Qua thời gian triển khai thực hiện 21 "Mô hình điểm" của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, bên cạnh việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện 5 "Mô hình điểm" do Công an tỉnh chủ trì, Công an tỉnh còn phối hợp thực hiện các mô hình do các sở, ngành chủ trì. Qua đó, nhiều mô hình đã mang lại lợi ích thiết thực trong công tác quản lý con người, quản lý xã hội.

Mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM

Mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn, nhà khách, nhà công vụ do Công an tỉnh chủ trì thực hiện, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội giữ vai trò là đơn vị chủ công, nòng cốt.

Công an tỉnh Tiền Giang đã phối hợp với Công an các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về tiện ích khi sử dụng phần mềm ASM đối với 600 cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh. Từ đó, các cơ sở kinh doanh lưu trú đồng tình, thống nhất cao trong thực hiện mô hình.

Đến nay, có 508 cơ sở kinh doanh lưu trú có tài khoản ASM, gần 200 cơ sở trang bị thiết bị quét mã đầu đọc QR Code, đã có hơn 73.000 lượt thông báo lưu trú sử dụng mã quét QR trên ứng dụng VNeID, thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân. Ông Võ Quang Bình, chủ khách sạn Sen Vàng 2, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho cho biết, lúc đầu khi mới sử dụng phần mềm lưu trú ASM hay bị kẹt mạng, tuy nhiên mấy tháng sau này rất trôi chảy, thuận tiện.

Anh Bùi Duy Mạnh, lễ tân khách sạn Trúc Quỳnh thuộc xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho cho biết, trước đây, khi có khách đến thì mình phải xem và ghi lại thông tin hơi lâu, khách cũng phiền. Bây giờ có thiết bị, nhập thông tin của khách được nhanh hơn, không mất nhiều thời gian và trên hệ thống mình cũng có thể tính tiền được luôn.

Huyện Cái Bè là một trong những địa phương có tỷ lệ cơ sở cho thuê lưu trú đầu tư, trang bị thiết bị quét mã QR thẻ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử khá cao, đạt trên 91%. Trung tá Trần Tấn Quốc, Đội trưởng Đội Cảnh sát quản ký hành chính về trật tự xã hội Công an huyện cho biết: "Công an huyện đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp đến từng cơ sở kinh doanh lưu trú về tiện ích của việc thông báo lưu trú qua ASM. Đến nay, có 62/68 cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn đã trang bị máy quét thông báo lưu trú qua ASM".

Chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh, chủ khách sạn Yến Nga, thuộc thị trấn Cái Bè cho biết, lúc đầu chị thấy cũng không cần thiết, nhưng do chủ trương nên chị tham gia. Đến khi lắp đặt máy và sử dụng, chị thấy tiện lợi hơn rất nhiều, nên phấn khởi tiếp tục thực hiện.

Chị Nguyễn Thị Mai Hà, chủ nhà trọ Thuận Phát trên địa bàn xã An Thái Đông chia sẻ, do không quen sử dụng máy vi tính, nên lúc đầu thực hiện hơi khó khăn. Nhờ Công an xã hướng dẫn, giờ chị thao tác trên máy đã thành thạo và thấy rất tiện lợi. Không chỉ có các cơ sở kinh doanh lưu trú, Công an tỉnh Tiền Giang đang phối hợp với ngành Y tế triển khai phần mềm này tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh theo Luật Cư trú.

Mô hình khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân và VNeID

Để triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "Khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân và VNeID", Sở Y tế đã ban hành các công văn hướng dẫn triển khai đến các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh. Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Hữu Diệp, Phó Giám đốc Sở

Y tế tỉnh Tiền Giang cho biết: "Việc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng cách sử dụng thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử đã đem lại nhiều tiện ích cho người dân, như giảm thời gian làm thủ tục đăng ký khám, chữa bệnh sẽ giảm 2 đến 3 bước trong quy trình 6 bước của khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, người bệnh không cần mang theo thẻ bảo hiểm y tế, hoặc nếu mất thẻ bảo hiểm y tế vẫn khám, chữa bệnh được. Việc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng cách sử dụng thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử đã góp phần cải cách thủ tục hành chính của bệnh viện, giảm các giấy tờ liên quan, tiếp nhận bệnh nhanh và thuận lợi, nhân viên y tế xác định đúng người bệnh trên thẻ; hạn chế tối đa việc mượn thẻ bảo hiểm y tế".

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 100% cơ sở y tế áp dụng thẻ căn cước công dân thay thẻ bảo hiểm y tế trong tổ chức khám, chữa bệnh. Trong đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang được đánh giá là 1 trong những đơn vị tiêu biểu, đi đầu trong thực hiện mô hình này.

Mỗi ngày có từ 1.500 - 2.000 lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh; để triển khai thực hiện hiệu quả mô hình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đã bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị; đồng thời tổ chức thông báo, hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thẻ căn cước công dân và VNeID thay cho thẻ bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh.

Tiến sĩ, Bác sĩ Châu Mỹ Chi, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang cho biết: "Bệnh viện đã triển khai thực hiện mô hình này, trang bị những đầu máy quét mã vạch, người dân sau khi tiếp cận, họ cảm thấy hài lòng và thấy thuận tiện hơn. Để triển khai hiệu quả hơn, bệnh viện sẽ đẩy mạnh hơn việc tuyên truyền cho người dân để người dân hiểu được tầm quan trọng của chuyển đổi số, sẽ giúp ích cho công tác khám, chữa bệnh nhanh hơn, người dân hưởng lợi nhiều hơn. Được hưởng lợi ích trực tiếp từ các công nghệ tiên tiến, giảm bớt các loại giấy tờ khi đi khám, chữa bệnh, người dân rất phấn khởi".

Nhiều người dân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang cho biết, trước đây khi đi khám phải đem theo sổ khám, chữa bệnh, giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế... thì giờ đây, chỉ cần cầm theo thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử.

Qua thời gian triển khai thực hiện, đến nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang có khoảng 95 - 98% bệnh nhân sử dụng thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử đến khám, chữa bệnh, có khoảng 2 - 5% người dân sử dụng ứng dụng VssID và VNeID.

Từ những lợi ích thiết thực do các mô hình mang lại, nhiều người đồng tình, hưởng ứng. Các mô hình được lan tỏa, nhân rộng sẽ góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; đồng thời thúc đẩy thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Nguồn: baoapbac.vn

QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ NỘI DUNG ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

"Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có vấn đề đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật. Trong đó, chứa đựng những giá trị sâu sắc, có sức sống vượt thời gian. Bài viết tập trung nghiên cứu một cách hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, khẳng định giá trị của những quan điểm đó trong bối cảnh Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, coi đó là một đột phá chiến lược nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và cùng với Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người không bao giờ xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Để thực hiện được mục tiêu, lý tưởng này, Hồ Chí Minh cho rằng, đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ là một trong những điều kiện then chốt.

Trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, cùng với kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú của mình, Hồ Chí Minh đã đưa ra những chỉ dẫn quan trọng về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật nhằm đưa Nhân dân ta nhanh chóng "vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu"(1), xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Cùng với những quan điểm về vai trò, mục tiêu, điều kiện, biện pháp tiến hành, thì quan điểm của Người về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật được xem là một trong những sáng tạo đặc sắc, hàm chứa nhiều giá trị to lớn đối với sự nghiệp giải phóng và phát triển đất nước. Cho đến nay, hệ thống quan điểm đó vẫn còn nguyên giá trị, có vai trò dẫn dắt việc hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung

Từ các luận điểm cũng như các chỉ đạo thực tiễn của Hồ Chí Minh có liên quan đến chủ đề này, có thể khái quát quan điểm của Người về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật trên những phương diện chủ yếu sau: Công tác nghiên cứu khoa học; Phát huy sáng kiến trong Nhân dân; Hoạt động cải tiến kỹ thuật; Đào tạo trí thức khoa học, kỹ thuật.

(1) Công tác nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học được xem là một trong những nội dung cốt lõi nằm trong các nội dung về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Với bản chất là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm kiếm và sáng

tạo, Hồ Chí Minh cho rằng, kết quả của nghiên cứu khoa học sẽ giúp cho con người "mở rộng ra những chân trời mới", "làm chủ được thiên nhiên, cũng như làm chủ vận mệnh của xã hội và của bản thân mình"(2).

Theo Hồ Chí Minh, thế giới luôn trong trạng thái đổi thay nhanh chóng, do đó việc nghiên cứu, sáng tạo, tìm tòi cái mới, để làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội là một yêu cầu hết sức cần thiết. Người viết: "Năm mươi năm vừa qua có những biến đổi mau chóng hơn và quan trọng hơn nhiều thế kỷ trước cộng lại. Trong 50 năm đó, đã có những phát minh như chiếu bóng, vô tuyến điện, vô tuyến truyền hình (télévision) cho đến sức nguyên tử. Nghĩa là loài người đã tiến một bước dài trong việc điều khiển sức thiên nhiên"(3). Vì vậy, để đưa nước ta "sánh vai với các cường quốc năm châu", không có con đường nào khác, là phải dồn mọi tâm lực học hỏi, nghiên cứu để chiếm lĩnh cho được những thành quả văn hóa, khoa học, kỹ thuật của loài người, biến nó thành tài sản trí tuệ của dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Người nhấn mạnh rằng: "Thế giới ngày nay đang tiến những bước khổng lồ về mặt kiến thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới"(4). Do đó, cần không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu khoa học, tìm kiếm những phát minh mới "nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật"(5).

Theo Người, công tác nghiên cứu khoa học là một lĩnh vực có tính đặc thù, vì vậy phải kiên trì, bền bỉ khắc phục khó khăn mới thành công. Trong điều kiện nước ta còn nghèo, điều kiện đầu tư cho khoa học còn hạn chế, cho nên phải nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm, tránh tràn lan, hình thức, hoặc đầu tư vào những lĩnh vực không sát với yêu cầu của thực tiễn đất nước, tiêu phí của cải của Nhân dân. Người nói: "Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học và kỹ thuật một cách có trọng điểm, có từng bước vững chắc, nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng"(6).

Cụ thể, đối với lĩnh vực khoa học xã hội, công tác nghiên cứu cần đi vào chiều sâu, cần tham gia "tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh giữa giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột và đấu tranh giữa con người với thiên nhiên"(7); "tổng kết những kinh nghiệm quý báu"(8) trong sản xuất và sinh hoạt nhằm phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp phát triển nước nhà; đồng thời, chú trọng những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết chưa được giải quyết.

Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Người nhấn mạnh: "Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi"(9). Như thế, với Hồ Chí Minh, nhiệm vụ nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật không chỉ dừng lại ở việc sáng tạo, phát minh ra những cái mới, mà quan trọng hơn cả là những sáng tạo, phát minh đó phải được thực tiễn kiểm nghiệm, phải quay trở lại phục vụ sản xuất và góp phần nâng cao đời sống Nhân dân. Đây được xem là một luận điểm vô cùng đặc sắc của Hồ Chí Minh, luận điểm đó chứa đựng những giá trị phổ quát và thể hiện tầm nhìn vượt thời đại - khoa học chân chính phải bắt nguồn từ thực tiễn và trở lại phục vụ thực tiễn, phải góp phần nâng cao năng suất lao động, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.

Cũng theo Hồ Chí Minh, cán bộ khoa học ở lĩnh vực nào thì cần phải nắm vững và phát triển kiến thức chuyên môn của mình trong lĩnh vực khoa học ấy. "Thí dụ: các cán bộ quân sự thì phải nghiên cứu khoa học quân sự, cán bộ y tế phải nghiên cứu y học. Cán bộ môn nào thì nghiên cứu lý luận của môn ấy"(10). Do đó, cán bộ khoa học luôn phải có ý thức nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, có khả năng tìm tòi, sáng tạo, làm chủ được các phương tiện và các quy trình kỹ thuật.Người cũng nhắc nhở, các công trình, đề tài nghiên cứu phải có hiệu quả thiết thực: "Những điều đem phổ biến phải thiết thực, phải chính xác, phải làm sao cho quần chúng có thể hiểu được và làm được"(11).

Để nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật của nước nhà, Hồ Chí Minh còn cho rằng, "mở rộng sự hợp tác với các nước anh em trong việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật"(12) cũng là một yêu cầu hết sức cần thiết. Thực tế cũng cho thấy, để hình thành đội ngũ các nhà khoa học phục vụ công cuộc kiến thiết và bảo vệ Tổ quốc, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, trong bức thư gửi Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ (ngày 01/11/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị "gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác"(13). Người cũng đã cố gắng thuyết phục một số nhà khoa học Việt kiều có uy tín ở nước ngoài về nước tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời chủ trương tuyển chọn nhiều cán bộ đưa sang các nước phương Tây nhằm xúc tiến việc đào tạo trí thức bậc cao.

Ở trong nước, Người đã cho mở một số trung tâm nghiên cứu khoa học và các cơ sở đào tạo bậc cao đẳng và đại học, như Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn, Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Cao đẳng Mỹ thuật,v.v.. Với sự quan tâm của Người đối với hoạt động khoa học, Việt Nam đã tổ chức và xây dựng được hàng loạt cơ sở nghiên cứu khoa học, các trường đại học và cao đẳng. Từ đây, mỗi năm cung cấp một số lượng lớn các nhà khoa học cùng những thành tựu nghiên cứu khoa học phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

(2) Phát huy sáng kiến trong Nhân dân. Phát huy sáng kiến trong quần chúng Nhân dân cũng là một nội dung đặc sắc trong quan điểm của Hồ Chí Minh về các nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật. Đó là hoạt động liên quan đến quá trình tạo ra những đổi mới về kỹ thuật, về quản lý, về việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện đời sống Nhân dân và góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, sáng kiến không phải là những gì cao xa không thể thực hiện được, mà nó có thể là những cải tiến thiết thực, đơn giản nhưng mang lại hiệu quả lớn trong công việc và cuộc sống. Người viết: "Sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ. Nó chỉ là kết quả của sự nghiên cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện rất tầm thường, rất phổ thông, rất thiết thực"(14). Hồ Chí Minh cũng cho rằng, không phải chỉ những người "có tài giỏi đặc biệt mới có sáng kiến" mà mỗi người dân bình thường, thông qua quá trình học hỏi, quan sát và lao động hằng ngày cũng đều có thể đề xuất ra sáng kiến nhằm góp phần cho sự phát triển chung của đất nước.

Người nhấn mạnh: "Bất kỳ ai, nếu có quyết tâm làm ích lợi cho quần chúng, lại chịu học, chịu hỏi quần chúng, óc chịu khó nghĩ, tay chịu khó làm, thì nhất định có sáng kiến, nhất định làm được những việc có ích cho loài người"(15). Như vậy, với Hồ Chí Minh, ai cũng đều có khả năng đóp góp sáng kiến cho nước nhà từ những việc làm dù là nhỏ nhất. Đây được xem là một luận điểm hết sức độc đáo của Hồ Chí Minh, bởi Người coi quần chúng nhân dân cũng là những "nhà khoa học" - những nhà khoa học đặc biệt.

Hồ Chí Minh khẳng định, những sáng kiến và giải pháp kỹ thuật của quần chúng Nhân dân chủ yếu phát sinh từ yêu cầu thực tiễn, phục vụ đời sống và sản xuất, trong đó có nhiều sáng kiến, giải pháp độc đáo, hữu dụng và mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Vì vậy, từ quan điểm quần chúng Nhân dân "rất cần cù, thông minh và khéo léo"(16), "trong sản xuất và sinh hoạt, họ có rất nhiều kinh nghiệm quý báu", và họ "biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra"(17) cho nên, Hồ Chí Minh luôn động viên, cổ vũ quần chúng Nhân dân hăng hái thi đua lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động. Người nói:"chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến (…) lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay"(18).

Người nhấn mạnh: "Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc"(19), do đó chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. "Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng,v.v... Dần dần lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghệ, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào bể cả. Không biết quý trọng sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc"(20).

Quan điểm này của Hồ Chí Minh phản ánh một cách nhìn đầy tính nhân văn và tiến bộ, tôn vinh giá trị con người và sức mạnh của sự sáng tạo, thể hiện niềm tin sâu sắc của Người về trí tuệ, khả năng sáng tạo và vai trò của quần chúng Nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đây cũng là quan điểm thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về một xã hội học tập - nơi mỗi cá nhân đều là một nhà khoa học,đều có khả năng đóng góp sáng kiến cho nước nhà.

Đặc biệt, Người còn căn dặn rằng, muốn có sáng kiến hay, cách làm mới, quần chúng Nhân dân phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất. Người nói: "Chúng ta cần học nhiều thứ: học chính trị, học văn hóa, học kỹ thuật, nghiệp vụ. Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo,v.v…, có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng ngày. Đó là cách học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến. Người tiên tiến cũng là người lao động bình thường. Nhưng trong tư tưởng, trong phương pháp làm việc của họ, có những điểm tốt có thể giúp cho sản xuất và công tác tiến nhanh, tiến mạnh... Như vậy là làm cho sáng kiến, kinh nghiệm chung ngày càng dồi dào, trình độ tư tưởng, tổ chức, kỹ thuật chung ngày càng nâng cao"(21).

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo (từ bộ đến xí nghiệp và công trường), Hồ Chí Minh cho rằng, trách nhiệm là phải ra sức khuyến khích, xét duyệt, áp dụng, cải tiến và phổ biến rộng rãi những sáng kiến tốt trong thực tiễn. Đối với cán bộ khoa học, Người căn dặn, trong tiến hành

mọi công việc phải mạnh dạn, sáng tạo, nhiệt tình, hăng hái, nâng cao sáng kiến; đồng thời, phải bám sát công việc để tổng kết những kinh nghiệm quý báu của Nhân dân và phải chủ động, bồi dưỡng nâng cao năng lực khoa học, nâng cao trình độ văn hóa của người lao động.

Bởi, trong thực tiễn công việc luôn luôn phát sinh những vấn đề mới, khó khăn mới, nên phải biết căn cứ vào đó mà kịp thời điều chỉnh, uốn nắn và sửa chữa, nhanh chóng tìm ra cách làm mới bảo đảm cho công việc đạt kết quả vững chắc."Chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì cũng làm được"(22).

(3) Hoạt động cải tiến kỹ thuật. Xuất phát từ thực tế là nền sản xuất ở nước ta còn manh mún, lạc hậu, tư liệu sản xuất thủ công là chính, nên Hồ Chí Minh cho rằng, muốn tổ chức lại sản xuất thì tất nhiên phải cải tiến kỹ thuật và tổng kết những kinh nghiệm từ đời sống hoạt động kinh tế, đúc rút và nâng lên thành những luận thuyết khoa học, chuyển từ hoạt động tự phát sang hoạt động tự giác. Người nói: "Để tiến bộ, chúng ta phải cải tiến kỹ thuật"(23), vì "có cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức lao động, mới có thể sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Nếu chỉ dựa vào sự quen tay hoặc nếu chỉ dồn thêm sức ra, kết quả thường là được mặt này mất mặt khác, được nhanh lại không tốt, được tốt lại không nhanh, không rẻ... mà mặt nào cũng bị hạn chế"(24).

Người thường căn dặn toàn Đảng, toàn dân ta phải "ra sức cải tiến kỹ thuật"(25) và phải nhận thức đó là một trong những nội dung hết sức quan trọng của đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ, giúp "sản xuất phát triển ngày càng nhanh và vững, đời sống nhân dân lao động ngày càng no ấm, đầy đủ"(26).

Cải tiến kỹ thuật là quá trình đưa ra những biện pháp để sửa đổi, cải thiện các máy móc, công cụ lao động, cải tiến cách thức tổ chức sản xuất, cách thức tổ chức lao động để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng của sản phẩm. Người khẳng định: "Muốn phát triển sản xuất thì phải cải tiến kỹ thuật, nghĩa là: Phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc. Phải tìm tòi sáng kiến để tổ chức lao động cho hợp lý. Phải cải tiến phương tiện, máy móc làm việc để đạt năng suất cao, chất lượng tốt"(27).

Hồ Chí Minh còn cho rằng, từ một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội thì "việc thực hiện cách mạng kỹ thuật phải được triển khai lâu dài", Người gọi đó là: "Con đường muôn dặm của cách mạng kỹ thuật"(28). Người cho rằng, cải tiến kỹ thuật phải được tiến hành thường xuyên và liên tục trong tất cả các ngành kinh tế, đồng thời phải trở thành một phong trào rộng khắp trong nhân dân. "Làm được những việc đó tức là thực hiện được phần chủ yếu của kế hoạch khôi phục kinh tế. Do đó mà cải thiện được đời sống của Nhân dân, để tiến đến dân giàu nước mạnh"(29).

Tuy nhiên, muốn cải tiến kỹ thuật thì phải có tri thức, phải hiểu biết khoa học, bởi lẽ kỹ thuật và khoa học có mối quan hệ chặt chẽ. Mỗi bước tiến của khoa học đều là cơ sở trực tiếp cho sự phát triển kỹ thuật và ngược lại. Người căn dặn: "Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải "học, học nữa,

học mãi" như Lênin đã dạy"(30). Người yêu cầu: "Cải tiến kỹ thuật là phải học hỏi kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm lẫn cho nhau. Không nên tưởng mình có vài kinh nghiệm là giỏi lắm rồi, phải học lẫn nhau, học kinh nghiệm của các đồng chí Trung Quốc cũng như các đồng chí Trung Quốc học kinh nghiệm của Liên Xô. Liên Xô ngày một tiến và vẫn tìm tòi để tiến hơn nữa"(31).

(4) Đào tạo trí thức khoa học, kỹ thuật. Để khoa học, kỹ thuật đảm đương được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, Hồ Chí Minh khẳng định yếu tố con người - nguồn lực then chốt trong phát triển khoa học, kỹ thuật, là yếu tố mang tính quyết định. Do đó, trong các nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ thì vấn đề đào tạo trí thức khoa học, kỹ thuật luôn được Người quan tâm, chú ý.

Theo Hồ Chí Minh, trong tiến trình phát triển của cách mạng, có những trí thức là sản phẩm của nền giáo dục cũ, có trí thức là sản phẩm của nền giáo dục mới, nhưng dù là trí thức cũ hay trí thức mới, miễn là trí thức chân chính, thì đều rất đáng quý và có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Quan điểm đánh giá cao vai trò của trí thức bắt nguồn từ triết lý về vai trò của sức mạnh nhân tính - sự biểu biết, về vai trò của việc thức tỉnh, giác ngộ Nhân dân. Bởi, theo Hồ Chí Minh, đội ngũ trí thức, với tư cách là người có hiểu biết, là bậc "tiên tri tiên giác"(32), là những người có sứ mệnh tiếp thu tri thức, sáng tạo tri thức và truyền bá tri thức, chính là lực lượng trực tiếp đáp ứng nhu cầu cần có sức mạnh của sự hiểu biết, của trí tuệ trong Nhân dân, giúp Nhân dân vươn lên từ tự phát đến tự giác để hoàn thành mục tiêu cách mạng. Từ ý nghĩa đó, trí thức càng trở nên vô cùng đáng quý, vô cùng quan trọng.

Cũng theo Hồ Chí Minh, với vai trò là lực lượng sáng tạo đặc biệt, đội ngũ trí thức, trong đó có trí thức khoa học, kỹ thuật phải là những người có trình độ học vấn, có kiến thức chuyên môn và có tư duy độc lập, sáng tạo. Để làm được điều này, trí thức khoa học cần học tập không ngừng, luôn có ý thức nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, đủ khả năng làm chủ được các phương tiện và quy trình kỹ thuật cũng như có khả năng sáng tạo và có những phát minh mới.

Hồ Chí Minh căn dặn, do tình hình trong nước và thế giới luôn luôn biến đổi, công việc của đất nước ngày nhiều và mới, "trước đây làm việc theo lối thủ công, nhưng bây giờ làm bằng máy móc tinh xảo", "nếu không có trình độ văn hóa và kỹ thuật thì không thể điều khiển được"(33), "nên việc học tập văn hóa, nâng cao trình độ kỹ thuật là rất cần thiết"(34). Người trí thức không dựa trên tri thức kinh nghiệm, mà phải được đào tạo, phải nắm vững tri thức khoa học của lĩnh vực được đào tạo. Do đó, không chỉ học tập trong nhà trường, học trong sách vở, trí thức khoa học, kỹ thuật còn phải học từ nhân nhân, từ chính thực tiễn cuộc sống. Người nhấn mạnh: "Các đồng chí phải đi xuống tận các xí nghiệp, các hợp tác xã, hỏi han công nhân, nông dân yêu cầu gì, họ làm ăn và sinh sống như thế nào và phổ biến những điều cần thiết giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống"(35).

Bên cạnh việc không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trí thức nói chung và trí thức khoa học, kỹ thuật nói riêng còn phải đi tiên phong về hiểu biết, về nhận thức cái mới, vượt trước nhận thức đương thời. Không có nhận thức vượt trước, theo Hồ Chí Minh, chưa xứng đáng là trí thức. Người chỉ rõ, một trong những điều phải tránh, đó là: "Trí thức mà không xét việc tương lai"(36).

Không những vậy, Hồ Chí Minh còn dành sự quan tâm đặc biệt đến sản phẩm đầu ra của trí thức, nhất là trí thức khoa học, kỹ thuật. Người yêu cầu họ "không quản gian lao giúp dân học hỏi và mở mang nền văn hóa nước nhà"(37) - một tiêu chí đầu ra rất cao, phản ánh chất lượng sản phẩm hoạt động của đội ngũ này. Không chỉ đối với văn hóa, thước đo chất lượng hoạt động của trí thức khoa học, kỹ thuật, theo Hồ Chí Minh, còn là đưa Nhân dân ta nhanh chóng "vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu", đưa đất nước ta ngày càng phát triển, giàu mạnh hơn.

Khi nói chuyện với trí thức Việt kiều và du học sinh, Người căn dặn cần "gắng sức học tập nắm vững khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới, để sau này về nước góp phần vào công cuộc xây dựng Tổ quốc ta mau chóng trở thành một nước giàu mạnh"(38).

Hồ Chí Minh còn đưa ra một quan niệm hết sức đặc sắc khi cho rằng, trí thức khoa học, kỹ thuật không chỉ có trình độ cao về chuyên môn của mình, mà còn phải là những người có năng lực thực hành, tức là phải có khả năng áp dụng tri thức chuyên môn vào thực tiễn sản xuất. Có như vậy mới được coi là "trí thức hoàn toàn"(39). Người viết: "Các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong Nhân dân lao động, để Nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của Nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt"(40). Những điều đem phổ biến phải thiết thực, phải chính xác, phải làm sao cho quần chúng có thể hiểu được và làm được. Sau khi đã phổ biến, phải theo dõi, giúp đỡ quần chúng học tập và áp dụng cho tốt. Nếu chỉ phổ biến rồi bỏ mặc quần chúng, không quan tâm theo dõi họ thực hiện được hay là không, kết quả tốt hay là xấu, như vậy là thiếu tinh thần trách nhiệm.

Người nhấn mạnh, trong xã hội mới, đội ngũ trí thức "không còn là những người chỉ nằm trong cái tháp ngà và xa rời quần chúng"(41), trái lại "phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa và khoa học, kỹ thuật; phải góp tài góp sức để cải biến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta sản xuất và công tác theo khoa học và đời sống của nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi"(42).

Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh về các nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật thì đào tạo trí thức khoa học, kỹ thuật là một trong những nội dung hàm chứa nhiều giá trị sâu sắc, có ý nghĩa định hướng, chỉ đạo, không chỉ đối với yêu cầu đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong giai đoạn cách mạng trước đây, mà còn có giá trị thời sự trong giai đoạn hiện nay, để Đảng và Nhà nước ta vận dụng việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, đồng thời đề ra những chính sách nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài.

3. Kết luận

Trong hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh, quan điểm về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật có một vị trí, vai trò rất quan trọng. Với Hồ Chí Minh, cách mạng thực chất là đổi mới, và đổi mới, sáng tạo, sáng kiến,v.v…, là cơ sở, điều kiện để đưa cách mạng đến thành công, để con người có thể sản sinh ra các sản phẩm tinh thần và vật chất, trong đó có khoa học, kỹ thuật, công nghệ và rộng hơn là để con người có thể xây dựng nên nền văn hoá nước nhà. Trên cơ sở những suy tư về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ

thuật, và ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh xây dựng nền một hệ thống quan điểm khá toàn diện về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật. Trong đó, quan điểm của Người về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật chứa đựng những giá trị sâu sắc, có sức sống vượt thời gian. Những quan điểm đó chứa đựng những gợi mở sâu sắc cho việc xác định những nội dung của phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo hiện nay, chẳng hạn những gợi mở về công tác nghiên cứu khoa học phải có căn cơ, trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với tiềm lực và điều kiện của đất nước; về khơi dậy, phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam, phát huy sức sáng tạo trong tất cả mọi tầng lớp nhân dân kết hợp với vai trò của bộ phận trí thức tinh hoa; về không ngừng cải tiến kỹ thuật, công nghệ trên nền tảng thành tựu nghiên cứu khoa học và sức sáng tạo xã hội; về ưu tiên đầu tư phát triển lực lượng chuyên trách, tiên phong trong nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ, đó là tầng lớp trí thức.

Để thực hiện thành công đột phá chiến lược đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định là: "Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam"(43), thì việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật nói chung, trong đó có những quan điểm của Người về nội dung của các hoạt động này là nhiệm vụ hết sức cần thiết và hữu ích.

PGS. TS. Lại Quốc Khánh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Nguồn: Tạp chí điện tử Lý luận chính trị/tuyengiaokhanhhoa.vn

---

Ghi chú:

Ngày nhận bài: 09/5/2024; Ngày bình duyệt: 12/5/2024; Ngày duyệt đăng: 18/5/2024.

(1), (2), (4), (21), (24), (26), (28), (30), (33), (34) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr.501, 104, 104, 528, 527, 528, 183, 527, 459, 459.

(3), (19), (20) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Sđd, tr.18, 404, 404.

(5), (38) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Sđd, tr.507, 543.

(6), (7), (8), (9), (11), (12), (16), (25), (27), (35), (40), (42) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.14, Sđd, tr.96, 96, 98, 97, 97, 96, 98, 44, 140, 97, 97, 97.

(10), (14), (15), (17), (32), (36), (37), (39) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Sđd, tr.310, 284, 285, 335, 157, 694, 514, 275.

(13), (18) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Sđd, tr.91, 114.

(22), (41) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.13, Sđd, tr.70, 118.

(29), (31) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Sđd, tr.213, 280.

(43) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 220.

XỬ LÝ NGHIÊM "THAM NHŨNG CHÍNH SÁCH"

Cần quán triệt nghiêm túc, đầy đủ nội dung, tinh thần của Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, qua đó cần đề cao hơn nữa vai trò và trách nhiệm của cấp ủy đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "tham nhũng chính sách", lồng ghép "lợi ích nhóm", hoặc sơ suất trong xác định chính sách. Đây là nhấn mạnh của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định tại Hội nghị quán triệt, triển khai một số luật, nghị quyết của Quốc hội Khóa XV mới đây.

"Tham nhũng chính sách" là từ khóa được nhắc đến nhiều trong thời gian qua để nói về những tiêu cực phát sinh trong quá trình xây dựng chính sách. Tại Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị, hành vi tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật đã được chỉ rõ, đó là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi.

Trong khi đó, "lợi ích nhóm, cục bộ" trong công tác xây dựng pháp luật là hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật cố ý lồng ghép, đưa vào hoặc không đưa vào trong văn bản quy phạm pháp luật các quy định với mục đích phục vụ, đáp ứng hoặc bảo vệ lợi ích riêng của một nhóm người hoặc lợi ích cục bộ của cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp mà lợi ích đó có tính chất không chính đáng, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích của Nhân dân.

Trong khi hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi khó phát hiện, thì "tham nhũng chính sách" còn khó nhận biết hơn rất nhiều. Bởi "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" được cài cắm rất tinh vi trong các chính sách pháp luật, mà nếu cơ quan "gác cổng" là cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra không xem xét cẩn trọng, thấu đáo và dũng cảm để "bác" thì rất dễ để lọt những quy định chính sách chỉ làm lợi cho một nhóm tổ chức, cá nhân nào đó mà không phải vì lợi ích chung.

Thực tế cũng cho thấy, thiệt hại do hành vi tham nhũng thông thường gây ra có thể đo đếm được bởi lượng tài sản của nhà nước bị thất thoát, thì thiệt hại do "tham nhũng chính sách" lại rất khó để lượng hóa. Khó đong đếm là vậy nhưng ai cũng biết "tham nhũng chính sách" lại rất nguy hiểm, bởi việc bỏ lọt các lợi ích nhóm được cài cắm trong các chính sách vô hình trung chúng ta đang tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ cho hành vi tham nhũng có tính hệ thống. Khi "tham nhũng chính sách" không bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội, gây xung đột lợi ích, phá vỡ tính thống nhất của hệ thống pháp luật, gây phân tán nguồn lực của đất nước, ảnh hưởng đến sự cạnh tranh bình đẳng của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và sâu xa hơn ảnh hưởng đến nâng cao năng

lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, rất cần cơ chế xử lý trách nhiệm nghiêm khắc khi để xảy ra "tham nhũng chính sách", lợi ích nhóm, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Để có cơ sở cho việc xử lý đối với hành vi này, Quy định số 178-QĐ/TW cũng đã nêu rõ, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Những hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật chưa có quy định xử lý thì căn cứ vào Điều lệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và quy định của các tổ chức đoàn thể để xử lý cho phù hợp. Trường hợp đã xử lý kỷ luật, nhưng xét thấy cần thiết thì cấp có thẩm quyền phải kiên quyết điều chuyển người vi phạm khỏi vị trí công tác đang đảm nhiệm, thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, không bố trí công tác liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật. Đối với trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật, không được giữ lại để xử lý nội bộ.

Quy định số 178-QĐ/TW có ý nghĩa rất quan trọng, tạo cơ sở cho việc xử lý tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Ngoài nâng cao tính liêm chính của từng cơ quan trong từng khâu xây dựng pháp luật gồm: soạn thảo, thẩm định và thẩm tra, tin rằng, những biện pháp xử lý cứng rắn này sẽ tránh xảy ra tình trạng "lọt lưới" các chính sách pháp luật chỉ phục vụ cho một nhóm lợi ích nào đó.

*** "Công nghệ" làm luật!**

Tại cuộc làm việc chiều ngày 01/8/2024, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn yêu cầu Ủy ban Pháp luật tập trung hoàn thành Đề án đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả gắn với việc đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sau gần 40 năm đổi mới, công tác xây dựng pháp luật đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, góp phần xứng đáng vào những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta. Dù thế, một quy trình lập pháp chuyên nghiệp hơn, khoa học hơn và hiệu quả hơn vẫn là vấn đề lớn đặt ra bởi một số tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật dù đã được chỉ ra từ lâu nhưng vẫn chậm được khắc phục, thậm chí là chưa có giải pháp thực sự hữu hiệu.

Một trong số đó là tình trạng luật thiếu tính ổn định, luật "khung", luật "ống" với khá nhiều quy định được đề xuất ủy quyền cho Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết. Sẽ không có gì phải băn khoăn nếu điều này là thực sự cần thiết, là sự lựa chọn tối ưu. Nhưng ở một chiều cạnh khác, có thể thấy, một số cơ quan khi được giao chủ trì soạn thảo vẫn còn tâm lý "để dành" - dành không gian, dư địa cho việc hướng dẫn chi tiết bằng các điều khoản dưới luật có lợi cho công tác quản lý của Bộ, ngành mình, và tất nhiên, cũng không loại trừ trường hợp lồng ghép lợi ích nhóm để "tiếp tay" cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực hiện sau này.

Việc Quốc hội, Chính phủ nỗ lực siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng pháp luật suốt thời gian qua đã tác động rất

tích cực đến chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Nhưng đã khắc phục triệt để được những tồn tại, hạn chế, trong đó có tình trạng nêu trên hay chưa thì có lẽ là chưa.

Tháng 8/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành phiên chất vấn với Bộ trưởng Bộ Tư pháp về giải pháp bảo đảm tiến độ, chất lượng và hồ sơ thủ tục các dự án, dự thảo Chính phủ trình Quốc hội; giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật thuộc trách nhiệm của Chính phủ và giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tình trạng chậm ban hành, nội dung chồng chéo, mâu thuẫn và những hạn chế, sai phạm trong việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Kết luận phiên chất vấn, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu phải tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết; kiên quyết chấm dứt tình trạng sử dụng hình thức văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật (như một số loại nghị quyết, chỉ thị, công văn, công điện, văn bản chỉ đạo, điều hành…) để đề ra các quy định pháp luật, nhất là các nội dung có tính quy phạm pháp luật khác với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành. Cùng với đó là tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, phòng ngừa, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong một bộ phận công chức pháp chế, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật...

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong vài năm trở lại đây cũng đặc biệt chú trọng giám sát việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách để kịp thời phát hiện các vi phạm, mâu thuẫn, chồng chéo, những sơ hở, bất cập có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong các văn bản.

Mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 178-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Có thể nói, đây là lần đầu tiên chúng ta có một Quy định xác định rõ các nguyên tắc và phương thức kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật; nhận diện các hành vi tham nhũng, các hành vi tiêu cực trong lĩnh vực này và xác định rõ trách nhiệm của không chỉ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật mà còn phân định rành mạch trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, trách nhiệm của thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong xây dựng pháp luật... Quy định số 178-QĐ/TW cũng nêu rõ các biện pháp xử lý hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực này với mức độ nghiêm ngặt hơn rất nhiều.

Một quy trình lập pháp, hay một "công nghệ sản xuất pháp luật" chuyên nghiệp, khoa học, dân chủ, phát huy được tối đa trí tuệ, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan, đồng thời có cơ chế để sàng lọc, kiểm soát được những vi phạm, tiêu cực... ngay từ những khâu đầu tiên

sẽ là "chìa khóa" khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế hiện nay, để cho ra đời những văn bản quy phạm pháp luật thực sự chất lượng, thực sự kiến tạo, thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Và như vậy, yêu cầu nêu trên của Chủ tịch Quốc hội cần phải được thực hiện càng sớm càng tốt.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: LAN TỎA VÀO ĐỜI SỐNG NHỮNG MÔ HÌNH THIẾT THỰC

Học và làm theo tư tưởng Bác về công tác dân vận, năm 2024, các đơn vị tại TP. Hà Nội đã không ngừng đổi mới, sáng tạo, với nhiều cách làm, mô hình thiết thực và sát với đời sống đã đem lại lợi ích cho Nhân dân, góp phần giải quyết nhiều việc mới và khó.

Sát với đời sống

Thấm nhuần tư tưởng của Bác: "Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"; "Việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh", tại tp. Hà Nội, cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo, giải quyết hiệu quả những vấn đề thiết thực đến đời sống của dân.

Quan tâm lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp xây dựng của Nhân dân, kịp thời điều chỉnh những chủ trương, cách làm không phù hợp. Đặc biệt, năm 2024, làm theo tư tưởng, phong cách của Bác trong công tác dân vận, nhiều mô hình hay, cách làm mới đã được triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

Tại quận Hoàn Kiếm, thời gian qua, quận thực hiện dân vận chính quyền gắn với nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cả ba lĩnh vực: chính quyền số, xã hội số, công dân số. Trong đó, toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức của quận đã được cấp và sử dụng chữ ký số, giúp thực hiện tốt việc trả kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính. Quá trình sử dụng lại các dữ liệu lưu trữ đã rút ngắn, đơn giản hóa được nhiều thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhiều sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính cũng được áp dụng. Nổi bật là chuyên đề "Các thủ tục hành chính không chờ", đến nay hơn 70% số hồ sơ thực hiện tại Bộ phận "Một cửa" của các phường đều được thực hiện và trả ngay, không có giấy hẹn, mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân.

Công tác dân vận tại huyện Ba Vì chú trọng vào khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện đã xây dựng được 575 mô hình "Ngõ, xóm liên gia tự quản" ở 7 xã miền núi; thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, xây dựng, phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín ở các xã miền núi.

Hệ thống dân vận cùng tham gia vận động đồng bào tích cực tham gia sản xuất với nhiều mô hình phát triển kinh tế ở các xã miền núi đạt hiệu quả như: nghề thuốc nam ở xã Ba Vì;

nuôi ong lấy mật ở xã Khánh Thượng; sản xuất miến dong ở xã Minh Quang…, đưa thu nhập bình quân đầu người các xã miền núi đạt 62 triệu đồng/người/năm.

Cùng với đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của TP. Hà Nội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng đa dạng, thiết thực, hướng về cơ sở, quan tâm đến lợi ích, nguyện vọng của người dân. Hệ thống dân vận các cấp TP. Hà Nội sâu sát hơn, gắn bó hơn với các cấp chính quyền cơ sở, nhất là những vấn đề đang được quan tâm như cải cách hành chính, quản lý đất đai, trật tự đô thị, giải phóng mặt bằng… việc này nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý của chính quyền các cấp.

Lan tỏa vào đời sống

Từ những kết quả đã có, tiếp tục tăng cường học và làm theo tư tưởng của Bác trong công tác dân vận, các đơn vị tại TP. Hà Nội tiếp tục xác định việc tăng cường theo dõi, nắm tình hình Nhân dân, để tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Trong đó, để lắng nghe những ý kiến từ cơ sở, việc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, với cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân được tăng cường.

Tính riêng 6 tháng đầu năm 2024, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã phối hợp giám sát 10.665 cuộc; tổ chức 803 cuộc góp ý phản biện; tổ chức hai hội nghị tiếp xúc, đối thoại cấp TP. Hà Nội; 35 hội nghị cấp quận, huyện, thị xã và 525 hội nghị cấp xã, phường, góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận từ cơ sở. Chính việc dân vận tốt, nắm chắc tình hình, dự báo một cách khoa học, chính xác, góp phần giải quyết kịp thời những vụ việc ngay từ cơ sở, tránh phát sinh thành "điểm nóng".

Đồng thời với đó, phong trào thi đua "Dân vận khéo" đang được đẩy mạnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện để tạo sức lan tỏa thiết thực. Trong 6 tháng đầu năm 2024, TP. Hà Nội có tổng số 24.254 mô hình "Dân vận khéo" từ cấp cơ sở đến cấp thành phố được đăng ký triển khai. Ban Dân vận Thành ủy đã triển khai sâu rộng phong trào và Hội thi "Dân vận khéo" chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô từ thôn, tổ dân phố, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

Một số mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu, mang lại hiệu quả tích cực trong thực tiễn như: "Cổng trường an toàn văn minh", "Bóng đèn an ninh", "Vì môi trường mạng xã hội bình yên" của Công an TP. Hà Nội; "Dân vận khéo trong vận động Nhân dân bàn giao mặt bằng để thi công công trình" của Đảng ủy Công ty CP Tập đoàn Cienco 4; "Hàng cây đại đoàn kết", "Vận động Nhân dân xóa điểm tập kết rác, xây dựng vườn hoa, sân chơi" của các quận Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Hoàng Mai…

Đặc biệt, việc đẩy mạnh công tác dân vận gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và TP. Hà Nội. Trọng tâm là thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, môi trường, triển khai các dự án trọng điểm, giải ngân vốn đầu tư công... Công tác dân vận, các mô hình "Dân vận khéo" được xây dựng gắn với đời sống của người

dân, trong đó có nhiều mô hình là người đang trực tiếp đảm nhận công việc chuyên môn thực hiện, đã tránh được tính hình thức và nâng cao hiệu quả học Bác trong lĩnh vực này.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 07/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024.**

Nghị quyết nêu rõ, tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc các Bộ, cơ quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi loại trừ các khoản sau: 1. Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người. 2. Các khoản chi theo các cam kết quốc tế. 3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký hợp đồng trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết này và tiếp tục thực hiện trong năm 2024; các gói thầu đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết này. 4. Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm.

Chính phủ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi cơ quan quản lý cấp trên rà soát, tổng hợp. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu nghiệp vụ được để lại) gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi(*).

Nghị quyết nêu rõ, kinh phí cắt giảm, tiết kiệm được quản lý như sau:

Các Bộ, cơ quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, báo cáo kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi Bộ Tài chính trước ngày 20/8/2024 để tổng hợp số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) và địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi phí quản lý của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện nộp vào các Quỹ Bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, Quỹ Bảo hiểm y tế tương ứng. Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam từ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn chuyển sang năm sau sử dụng theo quy định tại. Đối với kinh phí khoán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 07/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thực hiện cắt giảm, tiết kiệm khi xây dựng phương án khoán kinh phí năm 2024.

Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí: Căn cứ quyết định cắt giảm, tiết kiệm của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so dự toán giao đầu năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định điều chỉnh kinh phí cắt giảm, tiết kiệm như quy định tại(*).

Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại: Căn cứ quyết định cắt giảm, tiết kiệm của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị trích vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so dự toán giao đầu năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định điều chỉnh kinh phí cắt giảm, tiết kiệm như quy định tại(*).

*** Ngày 30/7/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BXD hướng dẫn về chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản.**

Thông tư này quy định về chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản được quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; áp dụng cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản.

Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản gồm: Kiến thức cơ sở; kiến thức chuyên môn; thực hành và kiểm tra cuối khóa.

Kiến thức cơ sở về môi giới bất động sản có tổng thời lượng là 32 tiết học, bao gồm các chuyên đề sau đây: Chuyên đề 1: Các quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 2: Các quy định pháp luật về nhà ở liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 3: Các quy định pháp luật về đất đai liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 4: Các quy định pháp luật về đầu tư liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 5: Các quy định pháp luật về dân sự liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 6: Các quy định pháp luật về công chứng liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 7: Các quy định pháp luật về doanh nghiệp liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 8: Các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 9: Các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 10: Các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến kinh doanh bất động sản. Chuyên đề 11: Tổng quan chung về thị trường bất động sản. Chuyên đề 12: Nguyên lý hình giá bất động sản và tư vấn giá bất động sản.

Kiến thức chuyên môn về môi giới bất động sản có tổng thời lượng là 24 tiết học, bao gồm các chuyên đề và nội dung sau đây:

Chuyên đề 1: Tổng quan về dịch vụ môi giới bất động sản, trong đó có một số nội dung chính như: Giới thiệu về dịch vụ môi giới bất động sản; vai trò của môi giới bất động sản

trong thị trường bất động sản; nguyên tắc hoạt động môi giới bất động sản; điều kiện kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản và yêu cầu chuyên môn của nhà môi giới bất động sản...

Chuyên đề 2: Quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản, trong đó có một số nội dung chính như: Thu thập thông tin về cung, cầu bất động sản; xác định đối tượng và các bên tham gia thương vụ môi giới bất động sản; lập hồ sơ thương vụ môi giới; hồ sơ thế chấp bất động sản; thời hạn và những bước thực hiện thương vụ môi giới; marketing bất động sản...

Nội dung thực hành có tổng thời lượng là 16 tiết, bao gồm các chuyên đề sau: Nghiên cứu thực tế hoạt động môi giới bất động sản tại tổ chức môi giới bất động sản và viết báo cáo thu hoạch. Nội dung kiểm tra cuối khóa có tổng thời lượng là 02 tiết, bao gồm nội dung phần kiến thức cơ sở và phần kiến thức chuyên môn.

Thời gian kiểm tra: 120 phút. Hình thức kiểm tra: Bài luận, trắc nghiệm hoặc kết hợp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

*** Ngày 24/7/2024, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BXD hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xây dựng.**

Theo đó, Thông tư quy định Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP: Quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập; thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, huy động các nguồn lực cần thiết để phát triển hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập...

Thông tư nêu rõ cơ cấu của Hội đồng quản lý gồm: Đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập gồm đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có); làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập; đại diện tổ chức, đơn vị liên quan.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý từ 05 đến 11 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Thư ký Hội đồng quản lý và các Thành viên Hội đồng quản lý. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản lý của từng đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý gồm các nội dung chủ yếu sau: Các quy định chung; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý; số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ

của thành viên Hội đồng quản lý; cơ chế hoạt động của Hội đồng quản lý; nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý; bổ nhiệm, bổ sung, thay thế, miễn nhiệm, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý; mối quan hệ công tác; các quy định khác bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản lý được thông qua khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng dự họp nhất trí thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý họp định kỳ theo Quy chế hoạt động; họp đột xuất, bất thường theo yêu cầu công việc; đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc theo đề nghị bằng văn bản của đa số thành viên Hội đồng quản lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/9/2024.

*** Ngày 31/7/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BCT quy định phương pháp lập giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.**

Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện từ khi trở thành đơn vị hạch toán độc lập; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Thông tư có 3 Chương, 14 Điều, hướng dẫn chi tiết phương pháp lập giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực; phương pháp xác định tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép hằng năm; phương pháp xác định lợi nhuận cho phép; phương pháp xác định tổng chi phí vốn cho phép; phương pháp xác định tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép; các tài liệu phục vụ tính toán giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực nói chung và điều chỉnh; hợp đồng dịch vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện... Với mỗi phương pháp đều có công thức tính cụ thể để làm căn cứ triển khai.

Thông tư quy định đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng và báo cáo theo quy định của pháp luật về giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định, hạch toán doanh thu, chi phí; lập và sử dụng hóa đơn; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp, pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Khi trở thành đơn vị hạch toán độc lập, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng và báo cáo phương án tính toán chi phí để xác định giá điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định để báo cáo Cục Điều tiết điện lực thẩm định theo quy định.

Trong thời gian giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực chưa được phê duyệt, các bên thỏa thuận việc tạm thanh toán tại hợp đồng dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho đến khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của năm được phê duyệt. Phần chênh lệch giữa thanh toán tạm tính và thanh toán theo giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của năm được các bên quyết toán lại sau khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của năm được phê duyệt…

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/7/2024.

*** Ngày 30/7/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung Điều 9a vào trước Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

Theo đó, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định như sau:

1. Căn cứ vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, công ty rà soát và quyết định việc tiếp tục duy trì hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương (kèm theo tiêu chuẩn áp dụng), bảo đảm quy định tại (2) dưới đây làm cơ sở để xếp lương, trả lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

2. Các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do công ty quyết định, bảo đảm quỹ tiền lương xác định trên cơ sở tổng tiền lương trong năm của tất cả người lao động tính theo các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của công ty không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

3. Khi sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến và công khai tại công ty trước khi thực hiện.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Cụ thể:

Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau: "Điều 4. Xây dựng bảng lương

1. Căn cứ vào tổ chức bộ máy quản lý của công ty, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xây dựng, ban hành bảng lương (kèm theo tiêu chuẩn áp dụng), bảo đảm quy định tại Khoản

2 Điều này làm căn cứ để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định của pháp luật lao động.

2. Các mức lương trong bảng lương của người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định, bảo đảm quỹ tiền lương xác định trên cơ sở tổng tiền lương trong năm của tất cả người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách tính theo các mức lương trong bảng lương không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định tại Thông tư này.

3. Khi xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung bảng lương của người quản lý, Kiểm soát viên, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành , báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận và công bố công khai tại công ty trước khi thực hiện."

Điều 5 được sửa đổi như sau: "Điều 5. Xếp lương, nâng bậc lương

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xếp lương, nâng bậc lương (nếu có) đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách theo bảng lương xây dựng theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.".

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Chấp hành Trung ương Đảng:**

Đại tướng Tô Lâm, Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XIII với số phiếu tuyệt đối 100%.

*** Bộ Chính trị:**

Chuẩn y Thiếu tướng Vũ Hồng Văn, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

Chuẩn y ông Hoàng Quốc Khánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Sơn La, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y Đại tá Đỗ Xuân Hùng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Đặng Hồng Sỹ, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Bình Thuận giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Phê chuẩn kết quả bầu bà Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội làm Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV TP. Hà Nội.

Phê chuẩn ông Triệu Thế Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Quốc hội khóa XV, kể từ ngày 01/8/2024.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Vương Quốc Tuấn.

Bổ nhiệm ông Đào Thanh Trường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bổ nhiệm ông Phùng Quang Hiệp, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ:

Ngày 05/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 796/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Theo đó, Quyết định số 796/QĐ-TTg sửa đổi Điều 1 Quyết định số 269/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Cụ thể: Ông Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ là Trưởng ban. Ông Trần Lưu Quang, Phó Thủ tướng Chính phủ là Phó Trưởng ban Thường trực. Bà Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Trưởng ban.

Các Ủy viên gồm: Ông Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an; ông Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ông Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ông Hồ Đức Phớc, Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn:

Ngày 05/08/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 791/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng các Bộ: Ngoại giao; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Tài chính; Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Bùi Hà Nam, Vụ trưởng Vụ Trung Đông - châu Phi được điều động giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ châu Âu, Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Trương Thế Côn, Phó Giám đốc Học viện Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Bộ Tư pháp.

*** Bộ Y tế:**

TS. BS. Hà Anh Đức, Chánh Văn phòng Bộ Y tế kiêm Chánh Văn phòng Ban cán sự Đảng Bộ Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế, kể từ ngày 02/8/2024.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Bộ Y tế được giao phụ trách, quản lý, điều hành Văn phòng Bộ Y tế, kể từ ngày 02/8/2024 cho đến khi kiện toàn chức vụ Chánh Văn phòng Bộ Y tế.

Tiến sĩ y học, Bác sĩ Lê Thục Lan, Trưởng phòng Phòng Thanh tra Y tế dự phòng, Thanh tra Bộ Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Y tế, kể từ ngày 02/8/2024.

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Hoàng Kim Ngân, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh thanh tra Bộ Y tế, kể từ ngày 02/8/2024.

*** Ban Nội chính Trung ương:**

Bà Phan Thị Hồng, Phó Giám đốc Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Ban Nội chính Trung ương.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Trần Văn Châu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh được nghỉ hưu trước tuổi theo diện tinh giảm biên chế, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Trần Thanh Hoàng, Thẩm phán cao cấp, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 01/8/2024.

*** Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:**

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 85/HĐTV thay đổi thành viên Hội đồng.

Theo đó, ông Đào Trọng Khoa, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam là thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ thay Ông Lê Duy Hiệp, nguyên Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam, kể từ ngày 01/8/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Trương Minh Huy Vũ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố.

Ông Trịnh Linh Phương, Trưởng ban Ban Điều hành dự án Đường bộ 1, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông thành phố.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Hoàng Tiến Cường, Phó Bí thư huyện ủy Quỳnh Nhai, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Quỳnh Nhai, thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, thôi giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Quỳnh Nhai, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai và thôi tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Quỳnh Nhai, nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Huỳnh Minh Tuấn, thôi tham gia Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Thuận Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Trần Nhật Tân, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Trấn Yên được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Đỗ Quang Minh, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Nguyễn Đoạt, Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ông Phạm Ninh Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Thanh Hà, thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Bà Phạm Thị Lành, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Đỗ Hùng Đức, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Yên Sơn được giao quyền Bí thư Huyện ủy Yên Sơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Dinh Chí Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Ngô Chiến Quang, Trưởng phòng Phòng Chuyên đề, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Vũ Tiến Hóa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/8/2024

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Hà Tiến Thăng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Đặng Văn Tính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Dực, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Trọng Lộ, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hưng Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Hoàng Việt Huy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ

Phó Bí thư Huyện ủy Kiến Xương, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Văn Thưởng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hưng Hà, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Nam Định:**

Ông Phạm Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nam Định được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Tiến Dũng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thành ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy TP. Nam Định, giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/8/2024. Nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh uỷ giao.

Ông Phạm Xuân Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/8/2024; giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Trung Hiếu, Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Bùi Văn Tiến, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Trần Đại Thắng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến công tác tại Liên đoàn Lao động tỉnh, kể từ ngày 01/8/2024, để giới thiệu bầu bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Trần Thanh Toàn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 01/8/2024.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Ông Mẫu Thái Phương, Bí thư Huyện ủy Bác Ái được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Võ Đình Vinh, Giám đốc Sở Công Thương được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bác Ái, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Châu Thanh Vĩnh, Chánh văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Trần Ngọc Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Trần Ngọc Quang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Võ Văn Công, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 15/8/2024.

Ông Trần Quốc Sanh, Phó Giám đốc Sở Công Thương được giao phụ trách điều hành hoạt động của Sở Công Thương, kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi kiện toàn nhân sự Giám đốc Sở theo quy định.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Bà Lê Thị Thanh Xuân, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu chuyên trách, phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/8/2024.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Bà Huỳnh Thị Thanh Phương, Bí thư Thành ủy Thuận An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Nguyễn Văn Minh, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Thuận An, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Võ Văn Bá, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được nghỉ công tác và thôi giữ chức Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi nghỉ hưu theo chế độ theo nguyện vọng cá nhân, nhằm tạo thuận lợi để bố trí cán bộ hiện nay và chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo đúng quy định.

Ông Huỳnh Phú Quý, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy nhận quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 01/8/2024.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Nguyễn Văn Giặc, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 16/7/2024.

Ông Trần Kiếm Phong, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Long An:**

Bà Nguyễn Thị Thu Trinh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Hóa thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức vụ Bí thư Huyện ủy Thạnh Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, chỉ định tham Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024, kể từ ngày 01/8/2024.

Bà Đỗ Thị Kim Thắm, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Trương Hải Đăng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tân Hưng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Nguyễn Dương Phong Linh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Châu Thành, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2024.

Bà Nguyễn Thị Diễm Quỳnh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Châu Thành, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Lê Thanh Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Lê Xuân Khang, Phó Giám đốc Sở Tài Chính được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Tân Thạnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

Ông Nguyễn Minh Sang, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy Tân An, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2024.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Bà Đoàn Út Bảy, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Phạm Minh Luyến, Phó Bí thư Huyện ủy Hòa Bình được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Bà Đỗ Ái Lam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bạc Liêu được điều động, phân công giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Huỳnh Công Cuộc, Trưởng phòng Phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, phân công giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Duy, Bí thư Huyện đoàn Hồng Dân được điều động, phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh đoàn Bạc Liêu khóa XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Nguồn: baochinhphu.vn